

Số: 821 / QĐ - MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định về Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên và sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ của trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Căn cứ Quyết định số 772 ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên và Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy của Nhà trường. Các quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các khoa chuyên môn, các đơn vị liên quan và sinh viên hệ chính quy của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- HUMB OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₅₎.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Xuân Trường

QUY ĐỊNH

“V/v thực hiện Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên và Sinh hoạt lớp đầu học kỳ”

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ - MDC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên và sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ của trường Đại học Mỏ - Địa chất.
2. Quy định này áp dụng cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Mục đích

1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; giúp sinh viên nắm được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước, khu vực và quốc tế;
2. Giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của công dân - sinh viên thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo, về công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường; phương hướng nhiệm vụ năm học của Trường; nhiệm vụ của người học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, rèn luyện và nhu cầu của xã hội;
3. Thực hiện sinh hoạt lớp đầu học kỳ để chấm điểm rèn luyện, kiện toàn nhân sự tổ chức ban cán sự của lớp, phổ biến những nội quy quy chế nội bộ của Nhà trường theo yêu cầu của Đảng ủy, Ban Giám hiệu.

Điều 3. Yêu cầu

Việc tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu năm học phải được tiến hành nghiêm túc, đạt hiệu quả giáo dục cao; có thảo luận, đối thoại, viết thu hoạch và đánh giá kết quả cuối đợt học tập. Những sinh viên không tham dự sẽ chịu chế tài xử lý kỷ luật được chi tiết hóa trong **Phụ lục 01** kèm theo Quy định này

Việc tổ chức sinh hoạt lớp mỗi học kỳ để thực hiện chấm điểm rèn luyện của sinh viên. Toàn bộ sinh viên trong danh sách lớp quản lý sinh viên phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ đợt sinh hoạt lớp, những sinh viên không tham dự sẽ chịu chế tài xử lý kỷ luật được chi tiết hóa trong **Phụ lục 02** kèm theo Quy định này.

CHƯƠNG II

BÁO CÁO VIÊN CỦA TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN-SINH VIÊN

Điều 4. Tiêu chuẩn của báo cáo viên

Báo cáo viên tham gia giảng dạy Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

1. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế hoạt động của Trường Đại học Mở - Địa chất.
2. Gương mẫu, thực hiện nghĩa vụ công dân: chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành quy định của Nhà trường.
3. Được Ban Giám hiệu Trường Đại học Mở - Địa chất, Ban Tổ chức lớp học Tuần công dân-sinh viên giới thiệu và chỉ định đưa vào danh sách báo cáo viên đầu mỗi năm học/mỗi đợt học Tuần công dân sinh viên

Điều 5. Nhiệm vụ của báo cáo viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế, các nội dung kế hoạch giảng dạy của Tuần công dân sinh viên theo năm học đã được Ban Tổ chức Tuần Sinh hoạt công dân-sinh viên thông qua và ban hành.
2. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt nhất việc báo cáo các nội dung của kế hoạch công tác sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất.

Điều 6. Thời gian làm việc của báo cáo viên

Thời gian làm việc của báo cáo viên theo kế hoạch tuần sinh hoạt công dân-sinh viên đầu năm học.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu Nhà trường về tổ chức thực hiện Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên. Phòng Công tác sinh viên có nhiệm vụ phối hợp với Phòng Công tác chính trị - Truyền thông, các giảng viên của Khoa Lý luận Chính trị, Khoa Giáo dục quốc phòng và Lãnh đạo các khoa chuyên môn tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" đầu năm học.
2. Đầu mỗi năm học, trên cơ sở đề nghị của Phòng Công tác sinh viên, Ban Giám hiệu Nhà trường ra quyết định thành lập: Ban chỉ đạo Tuần sinh hoạt công dân sinh viên; Ban tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc và kế hoạch của Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên theo yêu cầu của Vụ công tác Học sinh sinh viên và theo yêu cầu của lãnh đạo Nhà trường.
3. Các khoa chuyên ngành cử cán bộ quản sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các chuyên viên Phòng Công tác sinh viên theo dõi tình hình học tập, ổn định trật tự, nắm

bắt sĩ số tham gia sinh hoạt thuộc đơn vị mình phụ trách, cung cấp số liệu về tình hình học tập, sinh hoạt của sinh viên cho Phòng Công tác sinh viên.

4. Các báo cáo viên có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các tài liệu tham khảo, chuẩn bị đầy đủ những thông tin cần thiết để thực hiện có hiệu quả những nội dung được yêu cầu của Tuần sinh hoạt Công dân sinh viên.

5. Chế độ cho báo cáo viên và cán bộ quản lý (bao gồm thời gian chuẩn bị đề cương, bài giảng, giờ giảng, chuẩn bị các nội dung/câu hỏi đánh giá...) căn cứ định mức giảng dạy của giảng viên và định mức chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mở - Địa chất. Đối với báo cáo viên của các Bộ, Ngành, Trung ương, chế độ bồi dưỡng báo cáo do Hiệu trưởng quyết định.

6. Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên cuối mỗi đợt học tập. Phòng Đào tạo đại học, Phòng Quản trị thiết bị và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm hỗ trợ chuẩn bị cơ sở vật chất hội trường, âm thanh, ... để phục vụ tốt cho công tác tổ chức lớp học. Nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị sẽ được đề cập chi tiết trong phân công nhiệm vụ của các đơn vị trước mỗi đợt tổ chức học tập.

7. Công bố kết quả học tập cho sinh viên:

- Sau đợt học tập, mỗi sinh viên đều phải dự kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Kết quả học tập của sinh viên sẽ được thông báo bằng văn bản tới khoa quản lý sinh viên và email tới từng lớp sinh viên.

- Sinh viên chưa hoàn thành chương trình học tập phải học bù và dự kiểm tra đánh giá theo lịch do Nhà trường sắp xếp.

- Kết quả đợt học tập là một trong những tiêu chí để đánh giá điểm rèn luyện và xét danh hiệu thi đua và các phần thưởng khác cho sinh viên.

Điều 8. Tổ chức thực hiện sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu Nhà trường về lịch thời gian để tổ chức thực hiện Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ. Phòng Công tác sinh viên có nhiệm vụ phối hợp với lãnh đạo các khoa chuyên môn, các giáo viên chủ nhiệm của các lớp quản lý sinh viên tổ chức Sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ.

2. Đầu mỗi học kỳ, trên cơ sở kế hoạch của Phòng Công tác sinh viên, lãnh đạo các khoa chuyên môn, các giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên tổ chức thực hiện các nội dung sinh hoạt lớp theo yêu cầu của lãnh đạo Nhà trường.

3. Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm cử cán bộ theo dõi tình hình thực hiện sinh hoạt lớp của các lớp quản lý sinh viên.

4. Kết thúc mỗi đợt sinh hoạt lớp, Giáo viên chủ nhiệm thực hiện nộp biên bản sinh hoạt lớp, lãnh đạo các khoa chuyên môn chỉ đạo Cán bộ quản sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm nộp biên bản họp xét và kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên thuộc lớp quản lý do khoa phụ trách cho Phòng Công tác sinh viên đúng thời gian quy định.

5. Các sinh viên thuộc Điều 1 của Quy định này phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các đợt sinh hoạt lớp do Nhà trường quy định. Những sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ chịu các hình thức xử lý hoặc kỷ luật theo Quy định tại **Phụ lục 02**.

Điều 9. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện tuần sinh hoạt công dân - sinh viên được tổ chức vào tuần đầu tiên của năm học.

Thời gian thực hiện sinh hoạt lớp đánh giá kết quả rèn luyện được tổ chức vào đầu mỗi học kỳ chính của mỗi năm học./.

Phụ lục 01: Quy định và chế tài xử lý sinh viên không tham gia Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên

1. Sinh viên phải học lại, thi lại khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Sinh viên vắng mặt 01 buổi trong thời gian học tập sẽ phải học lại
- Sinh viên không tham gia học tập phải học lại và viết bài thu hoạch vào đợt học bổ sung. Sinh viên có bài thu hoạch không đạt yêu cầu phải làm lại bài thu hoạch.

2. Sinh viên không tham gia học tập trong đợt 1 nếu có lý do chính đáng, sinh viên phải làm đơn có xác nhận của phụ huynh, Giáo viên chủ nhiệm, Ban chủ nhiệm khoa, chính quyền địa phương hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền (nếu vì lý do sức khỏe), nhà trường sẽ xem xét, sắp xếp cho sinh viên học lại, làm bài thu hoạch hoặc hình thức khác do Hiệu trưởng quyết định và không bị trừ điểm rèn luyện.

3 Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế học tập của đợt học tuần công dân sinh viên:

3.1 Sinh viên không tham gia học tập theo lịch học của cả hai đợt (đợt chính thức và đợt bổ sung) sẽ bị xử lý kỷ luật theo hình thức sau:

- Lần thứ nhất không tham gia học tập sẽ bị khiển trách; bị trừ điểm rèn luyện, không được xét học bổng khuyến khích học tập và các học bổng không thường niên khác của Nhà trường, bị gửi thông báo cảnh cáo về gia đình.

- Lần thứ 2 không tham gia học sẽ bị cảnh cáo toàn trường và bị đình chỉ học tập 1 học kỳ.

- Phòng Công tác sinh viên và các Khoa chủ quan có quyền từ chối xác nhận và chứng thực những giấy tờ trong năm học có liên quan tới sinh viên như: Xác nhận tư cách sinh viên để thực hiện vay vốn, mua vé xe buýt, đăng ký xe... cho đến khi sinh viên có cam kết và có kế hoạch hoàn thành nội dung học tập của Tuần công dân sinh viên

3.2 Sinh viên nhờ người học hộ/thi hộ hoặc vi phạm quy chế thi trong đợt đánh giá kết quả của tuần công dân sinh viên sẽ phải học lại tuần Công dân sinh viên, đồng thời sẽ chịu các hình thức kỷ luật do Hội đồng khen thưởng kỷ luật sinh viên của Nhà trường quyết định.

**Phụ lục 02: Quy định và chế tài xử lý sinh viên không tham gia
sinh hoạt lớp đầu học kỳ**

1. Sinh viên không tham gia sinh hoạt lớp đầu mỗi học kỳ sẽ chịu các hình thức kỷ luật sau:

- Không được công nhận điểm rèn luyện.
- Không được xét thi đua khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập cũng như các học bổng khác của các đơn vị trong và ngoài trường.
- Bị kỷ luật ở mức khiển trách và phải tham gia sinh hoạt lớp lại.

2. Nếu sinh viên không tham gia sinh hoạt lớp 2 lần liên tiếp trong cùng một năm học sẽ bị kỷ luật cảnh cáo toàn trường, đình chỉ học tập 01 kỳ, bị gửi thông báo về gia đình.

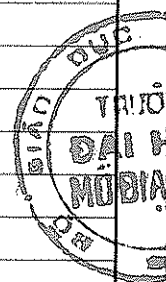
3. Phòng Công tác sinh viên và các Khoa chủ quản có quyền từ chối xác nhận và chứng thực những giấy tờ trong năm học có liên quan tới sinh viên như: Xác nhận tư cách sinh viên để thực hiện vay vốn, mua vé xe buýt, đăng ký xe, miễn giảm học phí... cho đến khi sinh viên có cam kết và có kế hoạch đăng ký thực hiện sinh hoạt lớp bổ sung. Đồng thời sinh viên phải chịu mọi phí tổn phát sinh để thực hiện đợt sinh hoạt lớp bổ sung.

4. Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm trước Nhà trường trong việc: tổ chức, bố trí lịch thời gian, nhân sự để thực hiện Sinh hoạt lớp bổ sung không muộn hơn 1 tháng sau đợt sinh hoạt lớp chính thức đầu mỗi học kỳ: chấm điểm rèn luyện bổ sung cho sinh viên, thay mặt Giáo viên chủ nhiệm. Khoa chủ quản phổ biến quán triệt tới sinh viên nội quy, quy chế, quy định và các vấn đề khác đã được đề cập tới trong thông báo của Nhà trường.

5. Sinh viên không tham gia sinh hoạt lớp nếu có lý do chính đáng phải làm đơn có xác nhận của phụ huynh, Giáo viên chủ nhiệm, chính quyền địa phương hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền (nếu vì lý do sức khỏe), nhà trường sẽ xem xét, sắp xếp cho sinh viên sinh hoạt bổ sung, viết bài thu hoạch hoặc hình thức khác do Hiệu trưởng quyết định và được công nhận điểm rèn luyện.

LỊCH VIẾT THU HOẠCH TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2016 - 2017
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG CHÍNH QUY TỪ K57 ĐẾN K60

STT	Lớp	Sĩ số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Ghi chú
1	Tin địa chất K57	26	31/8/2016	1,2	A201	
2	Tin Kinh tế K57	42	31/8/2016	1,2		
3	Mạng máy tính K57	31	31/8/2016	1,2	A202	
4	Công nghệ phần mềm K57	38	31/8/2016	1,2	A203	
5	Tin học Mô K57	14	31/8/2016	1,2	A204	
6	Tin trắc địa K57	40	31/8/2016	1,2		
7	Điện khí hóa K57	43	31/8/2016	3,4	A201	
8	Điện - Điện tử K57	48	31/8/2016	3,4	A202	
9	Tự động hóa A K57	59	31/8/2016	3,4	A203	
10	Tự động hóa B K57	58	31/8/2016	3,4	A204	
11	Hệ thống điện K57	38	31/8/2016	1,2	A406	
12	Máy và T bị Mô K57	47	31/8/2016	1,2	A407	
13	Địa chất dầu K57	47	31/8/2016	6,7	A201	
14	Địa vật lý K57	54	31/8/2016	6,7	A202	
15	Khoan khai thác A K57	50	31/8/2016	6,7	A203	
16	Khoan khai thác B K57	46	31/8/2016	6,7	A204	
17	Khoan thăm dò K57	34	31/8/2016	3,4	B205	
18	Thiết bị dầu K57	44	31/8/2016	3,4	B206	
19	Lọc hóa dầu A K57	50	31/8/2016	3,4	B303	
20	Lọc hóa dầu B K57	42	31/8/2016	3,4	B305	
21	ĐCCT A 57	50	1/9/2016	1,2	A202	
22	ĐCCT B 57	45	1/9/2016	1,2	A203	
23	Nguyên liệu khoáng K57	37	1/9/2016	1,2	A204	
24	ĐCTV A K57	35	1/9/2016	1,2	A201 (80)	
25	ĐCTV B K57	35	1/9/2016	1,2		
26	Địa chất A K57	37	31/8/2016	3,4	A406	
27	Địa chất B K57	35	31/8/2016	3,4	A407	
28	Khai thác A K57	49	31/8/2016	1,2	D202	
29	Khai thác B K57	48	31/8/2016	1,2	D203	
30	Khai thác C K57	41	31/8/2016	1,2	D204	
31	Khai thác D K57	40	31/8/2016	1,2	D302	
32	Khai thác G K57	42	31/8/2016	1,2	D303	
33	Khai thác H K57	38	31/8/2016	1,2	D304	
34	Tuyển khoáng A K57	43	31/8/2016	1,2	D402	
35	Tuyển khoáng B K57	38	31/8/2016	1,2	D403	
36	Địa sinh thái K57 (69sv)	69	31/8/2016	6,7	A406	
37	Kỹ thuật môi trường K57 (48sv)	48	31/8/2016	6,7	A407	
38	Trắc địa A K57	42	11/9/2016	1,2	A201	
39	Trắc địa B K57	42	11/9/2016	1,2	A202	
40	Trắc địa C K57	39	11/9/2016	1,2	A203	
41	Bản đồ K57	34	11/9/2016	1,2	A204	
42	Trắc địa mô K57	42	11/9/2016	1,2	A205	
43	Địa chính K57	65	1/9/2016	6,7	A406	



STT	Lớp	Sĩ số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Chi chú
44	GIS K57	23	1/9/2016	6,7	A407	
45	XD DD CN K57	52	1/9/2016	3,4	A406	
46	Hạ tầng cơ sở K57	45	1/9/2016	3,4	A407	
47	XD CTN và Mỏ K57	44	11/9/2016	1,2	A406	
48	XD CTN K57	39	11/9/2016	1,2	A407	
49	Tin địa chất K58	26	31/8/2016	3,4	A301 (80)	
50	Tin Kinh tế A K58	42	31/8/2016	3,4		
51	Tin Kinh tế B K58	46	31/8/2016	3,4	D204	
52	Mạng máy tính K58	56	31/8/2016	3,4	D302	
53	Tin học Mỏ K58	28	31/8/2016	3,4	D303	
54	Công nghệ phần mềm A K58	41	31/8/2016	3,4	D304	
55	Công nghệ phần mềm B K58	34	31/8/2016	3,4	A208 (80)	
56	Tin trắc địa K58	38	31/8/2016	3,4		
57	Điện khí hóa K58	37	31/8/2016	8,9	A201	
58	Điện - Điện tử A K58	51	31/8/2016	8,9	A202	
59	Điện - Điện tử B K58	50	31/8/2016	8,9	A203	
60	Hệ thống điện A K58	41	31/8/2016	8,9	A204	
61	Hệ thống điện B K58	39	31/8/2016	8,9	A205	
62	Máy và Tbj Mỏ K58	42	31/8/2016	8,9	A206	
63	Tự động hóa A K58	58	31/8/2016	8,9	A207	
64	Tự động hóa B K58	62	31/8/2016	8,9	A301	
65	Máy và tự động thủy khí K58	39	31/8/2016	8,9	A302	
66	ĐCCT A 58	59	31/8/2016	6,7	D202	
67	ĐCCT B 58	54	31/8/2016	6,7	D203	
68	Địa chất A K58	62	31/8/2016	6,7	D204	
69	Địa chất B K58	50	31/8/2016	6,7	D303	
70	Nguyên liệu khoáng K58	33	31/8/2016	6,7	D302	
71	ĐCTV A K58	35	31/8/2016	6,7	A208 (80)	
72	ĐCTV B K58	36	31/8/2016	6,7		
73	Địa chất dầu K58	39	31/8/2016	6,7	A206	
74	Địa vật lý K58	58	31/8/2016	6,7	A207	
75	Khoan khai thác A K58	51	31/8/2016	6,7	A301	
76	Khoan khai thác B K58	51	31/8/2016	6,7	A302	
77	Khoan thăm dò K58	26	31/8/2016	8,9	B303	
78	Lọc hóa dầu A K58	57	31/8/2016	8,9	B305	
79	Lọc hóa dầu B K58	55	31/8/2016	1,2	B207	
80	Thiết bị dầu K58	45	31/8/2016	1,2	B206	
81	Kế toán A K58	63	1/9/2016	6,7	A206	
82	Kế toán B K58	69	1/9/2016	6,7	A207	
83	Kế toán C K58	65	1/9/2016	6,7	A301	
84	Kế toán D K58	60	1/9/2016	6,7	A302	
85	Kế toán G K58	66	1/9/2016	3,4	A206	
86	QTKD A K58	51	1/9/2016	3,4	A207	
87	QTKD B K58	50	1/9/2016	3,4	A301	
88	QTKD C K58	50	1/9/2016	3,4	A302	
89	Khai thác A K58	44	1/9/2016	6,7	D202	

STT	Lớp	Sĩ số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Ghi chú
90	Khai thác B K58	39	1/9/2016	6,7	D203	
91	Khai thác C K58	44	1/9/2016	6,7	D204	
92	Khai thác D K58	46	1/9/2016	6,7	D302	
93	Khai thác G K58	47	1/9/2016	6,7	D303	
94	Khai thác H K58	45	1/9/2016	6,7	D304	
95	Tuyển khoáng A K58	50	1/9/2016	6,7	D402	
96	Tuyển khoáng B K58	42	1/9/2016	6,7	D403	
97	AVG K58	43	11/9/2016	1,2	A206	
98	Bản đồ K58	38	11/9/2016	1,2	A207	
99	Địa chính A K58	53	11/9/2016	1,2	A301	
100	Địa chính B K58	63	11/9/2016	1,2	A302	
101	Trắc địa A K58	52	31/8/2016	10,11	A303	
102	Trắc địa B K58	46	31/8/2016	10,11	A304	
103	Trắc địa C K58	45	31/8/2016	10,11	A305	
104	Trắc địa D K58	42	31/8/2016	10,11	A306	
105	Trắc địa G K58	40	31/8/2016	10,11	A307	
106	Trắc địa Mô K58 (57sv)	57	31/8/2016	8,9	A303	
107	Địa sinh thái K58	58	31/8/2016	8,9	A304	
108	Kỹ thuật môi trường A K58	55	31/8/2016	8,9	A305	
109	Kỹ thuật môi trường B K58	57	31/8/2016	8,9	A306	
110	XD DD CN A K58	65	1/9/2016	3,4	D202	
111	XD DD CN B K58	66	1/9/2016	3,4	D203	
112	Hạ tầng cơ sở K58	43	1/9/2016	3,4	D204	
113	XD CTN và Mô K58	50	1/9/2016	3,4	D302	
114	XD CTN A K58	38	1/9/2016	3,4	D303	
115	XD CTN B K58	44	1/9/2016	3,4	D304	
116	Tin địa chất K59	26	31/8/2016	10,11	A201 (80)	
117	Tin Kinh tế A K59	41	31/8/2016	10,11		
118	Tin Kinh tế B K59	36	31/8/2016	10,11	A207 (70)	
119	Tin học Mô K59	24	31/8/2016	10,11		
120	Tin trắc địa K59	36	31/8/2016	10,11	A301 (80)	
121	Cao đẳng CNTT K59	30	31/8/2016	10,11		
122	Mạng máy tính A K59	38	31/8/2016	10,11	B205	
123	Mạng máy tính B K59	40	31/8/2016	10,11	B206	
124	Công nghệ phần mềm A K59	52	31/8/2016	10,11	B207	
125	Công nghệ phần mềm B K59	50	31/8/2016	10,11	B303	
126	Điện khí hóa K59	39	1/9/2016	3,4	A303	
127	Điện - Điện tử A K59	57	1/9/2016	3,4	A304	
128	Điện - Điện tử B K59	59	1/9/2016	3,4	A305	
129	Hệ thống điện K59	62	1/9/2016	3,4	A306	
130	Máy và T bị Mô K59	49	1/9/2016	8,9	A303	
131	Tự động hóa A K59	63	1/9/2016	8,9	A304	
132	Tự động hóa B K59	57	1/9/2016	8,9	A305	
133	Máy và tự động thủy khí K59	34	1/9/2016	8,9	A306	
134	Cao đẳng Điện khí hóa K59	29	11/9/2016	1,2	A303 (60)	
135	Cao đẳng Tự động hóa K59	31	11/9/2016	1,2		

STT	Lớp	ST số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Ghi chú
136	Địa chất dầu K59	48	11/9/2016	1,2	A304	
137	Địa vật lý K59	44	11/9/2016	1,2	A305	
138	Thiết bị dầu K59	42	11/9/2016	1,2	A306	
139	Khoan khai thác A K59	63	31/8/2016	10,11	A401	
140	Khoan khai thác B K59	58	31/8/2016	10,11	A402	
141	Lọc hóa dầu A K59	54	31/8/2016	10,11	A403	
142	Lọc hóa dầu B K59	56	31/8/2016	10,11	A404	
143	Địa sinh thái A K59	55	31/8/2016	12,13	A402	
144	Địa sinh thái B K59	50	31/8/2016	12,13	A403	
145	Kỹ thuật môi trường A K59	76	31/8/2016	12,13	A404	
146	Kỹ thuật môi trường B K59	69	31/8/2016	12,13	A405	
147	ĐCCT A K59	59	11/9/2016	6,7	D202	
148	ĐCCT B K59	63	11/9/2016	6,7	D203	
149	Địa chất A K59	52	11/9/2016	6,7	D204	
150	Địa chất B K59	52	11/9/2016	6,7	D302	
151	Nguyên liệu khoáng K59	20	11/9/2016	6,7	D303	
152	ĐCTV A K59	23	11/9/2016	6,7		
153	ĐCTV B K59	22	11/9/2016	6,7	D304	
154	Cao đẳng Địa chất K59	21	11/9/2016	6,7		
155	QTKD A K59	32	1/9/2016	1,2	B205	
156	QTKD B K59	34	1/9/2016	1,2	B206	
157	QTKD C K59	36	1/9/2016	1,2	B207	
158	Tài chính công K59	43	1/9/2016	1,2	B303	
159	Cao đẳng Kinh tế K59	31	1/9/2016	1,2	B305	
160	Kế toán A K59	51	31/8/2016	12,13	A201	
161	Kế toán B K59	54	31/8/2016	12,13	A202	
162	Kế toán C K59	49	31/8/2016	12,13	A203	
163	Kế toán D K59	45	31/8/2016	12,13	A204	
164	Khai thác A K59	50	1/9/2016	1,2	A401	
165	Khai thác B K59	43	1/9/2016	1,2	A402	
166	Khai thác C K59	44	1/9/2016	1,2	A403	
167	Khai thác D K59	41	1/9/2016	1,2	A404	
168	Cao đẳng khai thác K59	4	1/9/2016	1,2	A405	
169	Cao đẳng Mô K59	33	1/9/2016	1,2		
170	Khai thác G K59	47	1/9/2016	8,9	A401	
171	Tuyển khoáng A K59	50	1/9/2016	8,9	A402	
172	Tuyển khoáng B K59	57	1/9/2016	8,9	A403	
173	Tuyển luyện quặng KL K59	38	1/9/2016	8,9	A404	
174	AVG K59	32	1/9/2016	8,9	B205	
175	Bản đồ K59	46	1/9/2016	8,9	B206	
176	Địa chính A K59	48	1/9/2016	8,9	B207	
177	Địa chính B K59	44	1/9/2016	8,9	B303	
178	Cao đẳng Trắc địa K59	32	1/9/2016	8,9	B305	
179	XD DD CN A K59	55	11/9/2016	6,7	A401	
180	XD DD CN B K59	58	11/9/2016	6,7	A402	
181	Hạ tầng cơ sở K59	50	11/9/2016	6,7	A403	

STT	Lớp	Sĩ số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Ghi chú
182	XD CTN và Mò K59	44	11/9/2016	6,7	A404	
183	XD CTN A K59	32	31/8/2016	12,13	A401	
184	XD CTN B K59	27	31/8/2016	12,13		
185	CĐ XD CTN và Mò K59	2	31/8/2016	12,13		
186	Cao đẳng Xây dựng K59	11	31/8/2016	12,13		
187	ĐCCTCT K60	65	3/9/2016	1,2	A201	
188	Tin Kinh tế K60	65	3/9/2016	1,2	A202	
189	Mạng máy tính K60	68	3/9/2016	1,2	A203	
190	Công nghệ phần mềm A K60	56	3/9/2016	1,2	B205	
191	Công nghệ phần mềm B K60	58	3/9/2016	1,2	B207	
192	Công nghệ phần mềm C K60	55	3/9/2016	1,2	B303	
193	Cao đẳng CNTT K60	12	3/9/2016	1,2	B305	
194	LT CNTT K60	10	3/9/2016	1,2		
195	Điện - Điện tử A K60	43	11/9/2016	3,4	A202	
196	Điện - Điện tử B K60	44	11/9/2016	3,4	A203	
197	Hệ thống điện K60	40	11/9/2016	3,4	A204	
198	Máy và Tbj Mò K60	37	11/9/2016	3,4	A205	
199	Máy và tự động thủy khí K60	34	11/9/2016	3,4	A201 (80)	
200	Cao đẳng Cơ điện K60	23	11/9/2016	3,4		
201	Điện khí hóa K60	48	3/9/2016	1,2	A406	
202	LT Cơ điện K60	40	3/9/2016	1,2	A407	
203	CN chế tạo máy K60	38	3/9/2016	1,2	A408	
204	Tự động hóa A K60	63	11/9/2016	3,4	A406	
205	Tự động hóa B K60	59	11/9/2016	3,4	A407	
206	ĐCCT K60	75	3/9/2016	1,2	A206	
207	Địa chất K60	52	3/9/2016	1,2	A207	
208	ĐCTV K60	55	3/9/2016	1,2	A301 (80)	
209	Cao đẳng Địa chất K60	12	3/9/2016	1,2		
210	LT Địa chất K60	60	3/9/2016	1,2	A302	
211	Trắc địa Mò K60	32	11/9/2016	3,4	B205 (60)	
212	Cao đẳng Trắc địa K60	13	11/9/2016	3,4		
213	LT Trắc địa K60	112	11/9/2016	3,4	D1-1	
214	Bản đồ K60	32	11/9/2016	3,4	A206	
215	Địa chính K60	48	11/9/2016	3,4	A207	
216	quản lý đất đai K60	62	11/9/2016	3,4	A301	
217	Trắc địa K60	65	11/9/2016	3,4	A302	
218	Khoan thăm dò K60	55	3/9/2016	3,4	A303	
219	Lọc hóa dầu A K60	53	3/9/2016	3,4	A304	
220	Lọc hóa dầu B K60	49	3/9/2016	3,4	A305	
221	Thiết bị dầu K60	63	3/9/2016	3,4	A306	
222	Địa chất dầu K60	48	11/9/2016	8,9	A303	
223	Địa vật lý K60	56	11/9/2016	8,9	A304	
224	Khoan khai thác K60	73	11/9/2016	8,9	A305	
225	LT Kinh tế K60	47	11/9/2016	8,9	A306	
226	QTKD Dầu K60	36	3/9/2016	3,4	A401 (80)	
227	QTKD A K60	43	3/9/2016	3,4		

STT	Lớp	Sĩ số lớp	Ngày thu hoạch	Tiết thu hoạch	Giảng đường	Chi chú
228	QTKD B K60	45	3/9/2016	3,4	A402	
229	QTKD C K60	44	3/9/2016	3,4	A403	
230	Tài chính công K60	38	3/9/2016	3,4	A404 (60)	
231	Cao đẳng Kinh tế K60	16	3/9/2016	3,4		
232	Kế toán A K60	60	11/9/2016	8,9	A401	
233	Kế toán B K60	57	11/9/2016	8,9	A402	
234	Kế toán C K60	57	11/9/2016	8,9	A403	
235	QTKD Mô K60	37	11/9/2016	8,9	A404	
236	Khai thác A K60	45	3/9/2016	3,4	D202	
237	Khai thác B K60	43	3/9/2016	3,4	D203	
238	Khai thác C K60	44	3/9/2016	3,4	D204	
239	Tuyển khoáng K60	58	3/9/2016	3,4	D302	
240	Tuyển luyện quặng KL K60	40	3/9/2016	3,4	D303	
241	Cao đẳng khai thác K60	8	3/9/2016	3,4	D402 (70)	
242	Cao đẳng Mô K60	6	3/9/2016	3,4		
243	LT Mô K60	50	3/9/2016	3,4		
244	Địa sinh thái A K60	51	3/9/2016	3,4	B207	
245	Địa sinh thái B K60	46	3/9/2016	3,4	B206	
246	Kỹ thuật môi trường A K60	40	11/9/2016	8,9	B207	
247	Kỹ thuật môi trường B K60	38	11/9/2016	8,9	B206	
248	Cao đẳng Môi trường K60	3	11/9/2016	8,9		
249	XD DD CN A K60	64	11/9/2016	6,7	A201	
250	XD DD CN B K60	65	11/9/2016	6,7	A202	
251	Hạ tầng cơ sở K60	59	11/9/2016	6,7	A203	
252	XD CTN và Mô K60	52	11/9/2016	6,7	A204	
253	XD CTN K60	40	11/9/2016	6,7	A205	
254	CĐ Xây dựng K60	4	11/9/2016	6,7	D206	
255	LT Xây dựng K60	32	11/9/2016	6,7		

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG CHÍNH QUY TỪ K57 ĐẾN K60

STT	Lớp	Sĩ số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
1	Tin địa chất K57	26	1,2,3,4,5	A201	
2	Tin Kinh tế K57	42	1,2,3,4,5	A202	
3	Mạng máy tính K57	31	1,2,3,4,5	A203	
4	Tin học Mô K57	14	1,2,3,4,5	A204	
5	Công nghệ phần mềm K57	38	1,2,3,4,5	A205	
6	Tin trắc địa K57	40	1,2,3,4,5	A206	
7	Tin địa chất K58	26	6,7,8,9,10	A201	
8	Tin Kinh tế A K58	42	6,7,8,9,10	A202	
9	Tin Kinh tế B K58	46	6,7,8,9,10	A203	
10	Mạng máy tính K58	56	6,7,8,9,10	A204	
11	Tin học Mô K58	28	6,7,8,9,10	A205	
12	Công nghệ phần mềm A K58	41	6,7,8,9,10	A206	
13	Công nghệ phần mềm B K58	34	6,7,8,9,10	A207	
14	Tin trắc địa K58	38	6,7,8,9,10	A208	
15	Tin địa chất K59	26	6,7,8,9,10	A301	
16	Tin Kinh tế A K59	41	1,2,3,4,5	A208	
17	Tin Kinh tế B K59	36	1,2,3,4,5	A301	
18	Mạng máy tính A K59	38	1,2,3,4,5	A302	
19	Mạng máy tính B K59	40	1,2,3,4,5	A303	
20	Tin học Mô K59	24	1,2,3,4,5	A304	
21	Công nghệ phần mềm A K59	52	1,2,3,4,5	A305	
22	Công nghệ phần mềm B K59	50	1,2,3,4,5	A306	
23	Tin trắc địa K59	36	1,2,3,4,5	A307	
24	Cao đẳng CNTT K59	30	1,2,3,4,5	A308	
25	DCCTCT K60	65	6,7,8,9,10	A302	
26	Tin Kinh tế K60	65	6,7,8,9,10	A303	
27	Mạng máy tính K60	68	6,7,8,9,10	A304	
28	Công nghệ phần mềm A K60	56	6,7,8,9,10	A305	
29	Công nghệ phần mềm B K60	58	6,7,8,9,10	A306	
30	Công nghệ phần mềm C K60	55	6,7,8,9,10	A307	
31	Cao đẳng CNTT K60	12	6,7,8,9,10	A308	
32	LT CNTT K60	10	6,7,8,9,10	A401	
33	Điện khí hóa K57	43	1,2,3,4,5	B203	
34	Điện - Điện tử K57	48	1,2,3,4,5	B204	
35	Hệ thống điện K57	38	1,2,3,4,5	B205	
36	Máy và Tbj Mô K57	47	1,2,3,4,5	B206	
37	Tự động hóa A K57	59	1,2,3,4,5	B207	
38	Tự động hóa B K57	58	1,2,3,4,5	B2201	
39	Điện khí hóa K58	37	6,7,8,9,10	B203	
40	Điện - Điện tử A K58	51	6,7,8,9,10	B204	
41	Điện - Điện tử B K58	50	6,7,8,9,10	B205	
42	Hệ thống điện A K58	41	6,7,8,9,10	B206	
43	Hệ thống điện B K58	39	6,7,8,9,10	B207	
44	Máy và Tbj Mô K58	42	6,7,8,9,10	B2201	

STT	Lớp	Sĩ số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
45	Tự động hóa A K58	58	6,7,8,9,10	B501	
46	Tự động hóa B K58	62	6,7,8,9,10	B502	
47	Máy và tự động thủy khí K58	39	6,7,8,9,10	B503	
48	Điện khí hóa K59	39	1,2,3,4,5	B501	
49	Điện - Điện tử A K59	57	1,2,3,4,5	B502	
50	Điện - Điện tử B K59	59	1,2,3,4,5	B503	
51	Hệ thống điện K59	62	1,2,3,4,5	B504	
52	Máy và Tbj Mỏ K59	49	1,2,3,4,5	B505	
53	Tự động hóa A K59	63	1,2,3,4,5	B506	
54	Tự động hóa B K59	57	1,2,3,4,5	B507	
55	Máy và tự động thủy khí K59	34	1,2,3,4,5	B303	
56	Cao đẳng Điện khí hóa K59	29	1,2,3,4,5	B305	
57	Cao đẳng Tự động hóa K59	31	1,2,3,4,5	B310	
58	Điện khí hóa K60	48	6,7,8,9,10	B504	
59	Điện - Điện tử A K60	43	6,7,8,9,10	B505	
60	Điện - Điện tử B K60	44	6,7,8,9,10	B506	
61	Hệ thống điện K60	40	6,7,8,9,10	B507	
62	Máy và Tbj Mỏ K60	37	6,7,8,9,10	B303	
63	Tự động hóa A K60	63	6,7,8,9,10	B305	
64	Tự động hóa B K60	59	6,7,8,9,10	B310	
65	Máy và tự động thủy khí K60	34	6,7,8,9,10	B311	
66	DCCDTM K60	38	6,7,8,9,10	A407	
67	Cao đẳng Cơ điện K60	23	6,7,8,9,10	A408	
68	LT Cơ điện K60	40	6,7,8,9,10	A409	
69	Địa chất dầu K57	47	1,2,3,4,5	D202	
70	Địa vật lý K57	54	1,2,3,4,5	D203	
71	Khoan khai thác A K57	50	1,2,3,4,5	D204	
72	Khoan khai thác B K57	46	1,2,3,4,5	D302	
73	Khoan thăm dò K57	34	1,2,3,4,5	D303	
74	Lọc hóa dầu A K57	50	1,2,3,4,5	D304	
75	Lọc hóa dầu B K57	42	1,2,3,4,5	D402	
76	Thiết bị dầu K57	44	1,2,3,4,5	D403	
77	Địa chất dầu K58	39	6,7,8,9,10	D202	
78	Địa vật lý K58	58	6,7,8,9,10	D203	
79	Khoan khai thác A K58	51	6,7,8,9,10	D204	
80	Khoan khai thác B K58	51	6,7,8,9,10	D302	
81	Khoan thăm dò K58	26	6,7,8,9,10	D303	
82	Lọc hóa dầu A K58	57	6,7,8,9,10	D304	
83	Lọc hóa dầu B K58	55	6,7,8,9,10	D402	
84	Thiết bị dầu K58	45	6,7,8,9,10	D403	
85	Địa chất dầu K59	48	1,2,3,4,5	C201	
86	Địa vật lý K59	44	1,2,3,4,5	C202	
87	Khoan khai thác A K59	63	1,2,3,4,5	C203	
88	Khoan khai thác B K59	58	1,2,3,4,5	C204	
89	Lọc hóa dầu A K59	54	1,2,3,4,5	C205	
90	Lọc hóa dầu B K59	56	1,2,3,4,5	C206	
91	Thiết bị dầu K59	42	1,2,3,4,5	C207	

STT	Lớp	Sĩ số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
92	Địa chất dầu K60	48	6,7,8,9,10	C201	
93	Địa vật lý K60	56	6,7,8,9,10	C202	
94	Khoan khai thác K60	73	6,7,8,9,10	C203	
95	Khoan thăm dò K60	55	6,7,8,9,10	C204	
96	Lọc hóa dầu A K60	53	6,7,8,9,10	C205	
97	Lọc hóa dầu B K60	49	6,7,8,9,10	C206	
98	Thiết bị dầu K60	63	6,7,8,9,10	C207	
99	ĐCCT A K57	50	1,2,3,4,5	HNBB1	
100	ĐCCT B K57	45	1,2,3,4,5	HNBB2	
101	Địa chất A K57	37	1,2,3,4,5	HNBC1	
102	Địa chất B K57	35	1,2,3,4,5	HNBC2	
103	Nguyên liệu khoáng K57	37	1,2,3,4,5	HNBD101	
104	ĐCTV A K57	35	1,2,3,4,5	HNBD102	
105	ĐCTV B K57	35	1,2,3,4,5	HNBD103	
106	ĐCCT A K58	59	6,7,8,9,10	HNBH601	
107	ĐCCT B K58	54	6,7,8,9,10	HNBH602	
108	Địa chất A K58	62	6,7,8,9,10	HNBH603	
109	Địa chất B K58	50	6,7,8,9,10	HNBH604	
110	Nguyên liệu khoáng K58	33	6,7,8,9,10	HNBH605	
111	ĐCTV A K58	35	6,7,8,9,10	HNBK505	
112	ĐCTV B K58	36	6,7,8,9,10	HNBK506	
113	ĐCCT A K59	59	1,2,3,4,5	HNBH601	
114	ĐCCT B K59	63	1,2,3,4,5	HNBH602	
115	Địa chất A K59	52	1,2,3,4,5	HNBH603	
116	Địa chất B K59	52	1,2,3,4,5	HNBH604	
117	Nguyên liệu khoáng K59	20	1,2,3,4,5	HNBH605	
118	ĐCTV A K59	23	1,2,3,4,5	HNBH606	
119	ĐCTV B K59	22	1,2,3,4,5	HNBK505	
120	Cao đẳng Địa chất K59	21	1,2,3,4,5	HNBK506	
121	ĐCCT K60	75	6,7,8,9,10	HNBC1	
122	Địa chất K60	52	6,7,8,9,10	HNBC2	
123	ĐCTV K60	55	6,7,8,9,10	HNBD101	
124	Cao đẳng Địa chất K60	12	6,7,8,9,10	HNBD102	
125	LT Địa chất K60	60	6,7,8,9,10	HNBD103	
126	QTKD A K58	51	1,2,3,4,5	HNBG101	
127	QTKD B K58	50	1,2,3,4,5	HNBG102	
128	QTKD C K58	50	1,2,3,4,5	HNBG103	
129	Kế toán A K58	63	1,2,3,4,5	HNBG104	
130	Kế toán B K58	69	1,2,3,4,5	HNBG105	
131	Kế toán C K58	65	1,2,3,4,5	HNBG106	
132	Kế toán D K58	60	1,2,3,4,5	HNBG107	
133	Kế toán G K58	66	1,2,3,4,5	HNBG108	
134	QTKD A K59	32	6,7,8,9,10	HNBG101	
135	QTKD B K59	34	6,7,8,9,10	HNBG102	
136	QTKD C K59	36	6,7,8,9,10	HNBG103	
137	Kế toán A K59	51	6,7,8,9,10	HNBG104	
138	Kế toán B K59	54	6,7,8,9,10	HNBG105	

STT	Lớp	ST số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
139	Kế toán C K59	49	6,7,8,9,10	HNBG106	
140	Kế toán D K59	45	6,7,8,9,10	HNBG107	
141	Tài chính công K59	43	6,7,8,9,10	HNBG108	
142	Cao đẳng Kinh tế K59	31	6,7,8,9,10	HNBG201	
143	Kinh tế dầu K60	36	1,2,3,4,5	HNBG202	
144	QTKD A K60	43	1,2,3,4,5	HNBG203	
145	QTKD B K60	45	1,2,3,4,5	HNBG204	
146	QTKD C K60	44	1,2,3,4,5	HNBG205	
147	Kế toán A K60	60	1,2,3,4,5	HNBG206	
148	Kế toán B K60	57	1,2,3,4,5	HNBG301	
149	Kế toán C K60	57	1,2,3,4,5	HNBG302	
150	Kinh tế Mỏ K60	37	1,2,3,4,5	HNBG303	
151	Tài chính công K60	38	1,2,3,4,5	HNBG304	
152	Cao đẳng Kinh tế K60	16	1,2,3,4,5	HNBG305	
153	LT Kinh tế K60	47	1,2,3,4,5	HNBG306	
154	Khai thác A K57	49	1,2,3,4,5	D1-1	
155	Khai thác B K57	48	1,2,3,4,5	D2-2	
156	Khai thác C K57	41	1,2,3,4,5	D3-1	
157	Khai thác D K57	40	1,2,3,4,5	D4-1	
158	Khai thác G K57	42	1,2,3,4,5	D5-2	
159	Khai thác H K57	38	1,2,3,4,5	D5-3	
160	Tuyển khoáng A K57	43	1,2,3,4,5	C101	
161	Tuyển khoáng B K57	38	1,2,3,4,5	B202	
162	Khai thác A K58	44	6,7,8,9,10	D1-1	
163	Khai thác B K58	39	6,7,8,9,10	D2-2	
164	Khai thác C K58	44	6,7,8,9,10	D3-1	
165	Khai thác D K58	46	6,7,8,9,10	D4-1	
166	Khai thác G K58	47	6,7,8,9,10	D5-2	
167	Khai thác H K58	45	6,7,8,9,10	D5-3	
168	Tuyển khoáng A K58	50	6,7,8,9,10	C101	
169	Tuyển khoáng B K58	42	6,7,8,9,10	B202	
170	Khai thác A K59	50	1,2,3,4,5	B2301	
171	Khai thác B K59	43	1,2,3,4,5	B210	
172	Khai thác C K59	44	1,2,3,4,5	B211	
173	Khai thác D K59	41	1,2,3,4,5	B201	
174	Khai thác G K59	47	1,2,3,4,5	B306	
175	Tuyển khoáng A K59	50	1,2,3,4,5	B307	
176	Tuyển khoáng B K59	57	1,2,3,4,5	B311	
177	Tuyển luyện K59	38	1,2,3,4,5	B401	
178	Cao đẳng khai thác K59	4	1,2,3,4,5	B404	
179	Cao đẳng Mỏ K59	33			
180	Khai thác A K60	45	6,7,8,9,10	B2301	
181	Khai thác B K60	43	6,7,8,9,10	B210	
182	Khai thác C K60	44	6,7,8,9,10	B211	
183	Tuyển khoáng K60	58	6,7,8,9,10	B201	
184	Tuyển luyện K60	27	6,7,8,9,10	B306	
185	Cao đẳng khai thác K60	8	6,7,8,9,10	B307	

25

STT	Lớp	Sĩ số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
186	Cao đẳng Mô K60	6	6,7,8,9,10	B401	
187	LT Mô K60	50	6,7,8,9,10	D404	
188	Địa sinh thái K57	69	1,2,3,4,5	A401	
189	Kỹ thuật môi trường K57	48	1,2,3,4,5	A402	
190	Địa sinh thái K58	58	1,2,3,4,5	A403	
191	Kỹ thuật môi trường A K58	55	1,2,3,4,5	A404	
192	Kỹ thuật môi trường B K58	57	1,2,3,4,5	A405	
193	Địa sinh thái A K59	55	1,2,3,4,5	A406	
194	Địa sinh thái B K59	50	1,2,3,4,5	A407	
195	Kỹ thuật môi trường A K59	76	1,2,3,4,5	A408	
196	Kỹ thuật môi trường B K59	69	1,2,3,4,5	A409	
197	Địa sinh thái A K60	51	6,7,8,9,10	A402	
198	Địa sinh thái B K60	46	6,7,8,9,10	A403	
199	Kỹ thuật môi trường A K60	40	6,7,8,9,10	A404	
200	Kỹ thuật môi trường B K60	38	6,7,8,9,10	A405	
201	Cao đẳng Môi trường K60	3	6,7,8,9,10	A406	
202	Bản đồ K57	34	1,2,3,4,5	HNBG601	
203	Địa chính K57	65	1,2,3,4,5	HNBG602	
204	GIS K57	23	1,2,3,4,5	HNBG603	
205	Trắc địa A K57	42	1,2,3,4,5	HNBG604	
206	Trắc địa B K57	42	1,2,3,4,5	HNBG605	
207	Trắc địa C K57	39	1,2,3,4,5	HNBG606	
208	Trắc địa mở K57	42	1,2,3,4,5	HNBG607	
209	AVG K58	43	6,7,8,9,10	HNBG601	
210	Bản đồ K58	38	6,7,8,9,10	HNBG602	
211	Địa chính A K58	53	6,7,8,9,10	HNBG603	
212	Địa chính B K58	63	6,7,8,9,10	HNBG604	
213	Trắc địa A K58	52	6,7,8,9,10	HNBG605	
214	Trắc địa B K58	46	6,7,8,9,10	HNBG606	
215	Trắc địa C K58	45	6,7,8,9,10	HNBG607	
216	Trắc địa D K58	42	6,7,8,9,10	HNBG608	
217	Trắc địa G K58	40	6,7,8,9,10	HNBG501	
218	Trắc địa Mô K58	57	6,7,8,9,10	HNBG502	
219	AVG K59	32	1,2,3,4,5	HNBG608	
220	Bản đồ K59	46	1,2,3,4,5	HNBG501	
221	Địa chính A K59	48	1,2,3,4,5	HNBG502	
222	Địa chính B K59	44	1,2,3,4,5	HNBG503	
223	Cao đẳng Trắc địa K59	32	1,2,3,4,5	HNBG504	
224	Bản đồ K60	32	6,7,8,9,10	HNBG503	
225	Địa chính K60	48	6,7,8,9,10	HNBG504	
226	quản lý đất đai K60	62	6,7,8,9,10	HNBG202	
227	Trắc địa K60	65	6,7,8,9,10	HNBG203	
228	Trắc địa Mô K60	32	6,7,8,9,10	HNBG204	
229	Cao đẳng Trắc địa K60	13	6,7,8,9,10	HNBG205	
230	LT Trắc địa K60	112	6,7,8,9,10	HNBG206	
231	XD DD CN K57	52	1,2,3,4,5	HNBG505	
232	Hạ tầng cơ sở K57	45	1,2,3,4,5	HNBG506	

STT	Lớp	St số	Tiết sinh hoạt	Giảng đường	Ghi chú
233	XD CTN và Mô K57	44	1,2,3,4,5	HNBG507	
234	XD CTN K57	39	1,2,3,4,5	HNBG508	
235	XD DD CN A K58	65	6,7,8,9,10	HNBG505	
236	XD DD CN B K58	66	6,7,8,9,10	HNBG506	
237	Hạ tầng cơ sở K58	43	6,7,8,9,10	HNBG507	
238	XD CTN và Mô K58	50	6,7,8,9,10	HNBG508	
239	XD CTN A K58	38	6,7,8,9,10	HNBG301	
240	XD CTN B K58	44	6,7,8,9,10	HNBG302	
241	XD DD CN A K59	55	1,2,3,4,5	HNBG401	
242	XD DD CN B K59	58	1,2,3,4,5	HNBG402	
243	Hạ tầng cơ sở K59	50	1,2,3,4,5	HNBG403	
244	XD CTN và Mô K59	44	1,2,3,4,5	HNBG404	
245	XD CTN A K59	32	1,2,3,4,5	HNBG405	
246	XD CTN B K59	27	1,2,3,4,5	HNBG406	
247	CĐ XD CTN và Mô K59	2	1,2,3,4,5	HNBG407	
248	Cao đẳng Xây dựng K59	11			
249	XD DD CN A K60	64	6,7,8,9,10	HNBG401	
250	XD DD CN B K60	65	6,7,8,9,10	HNBG402	
251	Hạ tầng cơ sở K60	59	6,7,8,9,10	HNBG403	
252	XD CTN và Mô K60	52	6,7,8,9,10	HNBG404	
253	XD CTN K60	40	6,7,8,9,10	HNBG405	
254	CĐ Xây dựng K60	4	6,7,8,9,10	HNBG406	
255	LT Xây dựng K60	32			

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2016 - 2017
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VÀ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY K61 - NGUYỆT VỌNG 2

24

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
6/11	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng.	Phòng CTCTrTT
		3,4	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
		5	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
		6,7	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
		8,9	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
		10	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
13/11	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên
		3	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
		6,7,8,9,10	Sinh viên Khoa Cơ điện (143sv), Dầu khí (29sv), Mỏ (15sv) (Tổng: 187sv)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
		1,2	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP

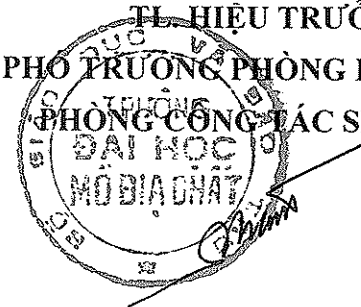
Phụ lục

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
6/11	D2-1	3	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
		4,5	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
		6,7	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng.	Phòng CTCTrTT
		8,9	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
		10	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
13/11	D2-1	2	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
		3,4	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên
		6,7,8,9,10	Sinh viên Khoa CNTT (111sv), Địa chất (15sv), Môi trường (13sv), Trắc địa (44sv) (Tổng: 183sv)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
6/11	D3-1	1,2	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên
		3	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
		4	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
6/11	D3-1	5	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
		6,7	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
		8,9	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
13/11	D3-1	1,2	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng.	Phòng CTCTrTT
		3,4	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
		6,7,8,9,10	Sinh viên Khoa Kinh tế và QTKD (162sv), Xây dựng (39sv), (Tổng: 201sv)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2016 - 2017
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG CHÍNH QUY TỪ K57 ĐẾN K60

2

14

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	HT 300	1	Khai thác A K57, Khai thác B K57, Khai thác C K57, Khai thác D K57, Khai thác G K57, Khai thác H K57, Tuyển khoáng A K57, Tuyển khoáng B K57 (339sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		2	Khai thác A K57, Khai thác B K57, Khai thác C K57, Khai thác D K57, Khai thác G K57, Khai thác H K57, Tuyển khoáng A K57, Tuyển khoáng B K57 (339sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		3,4,5	Khai thác A K57, Khai thác B K57, Khai thác C K57, Khai thác D K57, Khai thác G K57, Khai thác H K57, Tuyển khoáng A K57, Tuyển khoáng B K57 (339sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Tin địa chất K58, Tin Kinh tế A K58, Tin Kinh tế B K58, Mạng máy tính K58, Tin học Mô K58, Công nghệ phần mềm A K58, Công nghệ phần mềm B K58, Tin trắc địa K58 (311sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		7	Tin địa chất K58, Tin Kinh tế A K58, Tin Kinh tế B K58, Mạng máy tính K58, Tin học Mô K58, Công nghệ phần mềm A K58, Công nghệ phần mềm B K58, Tin trắc địa K58 (311sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		8,9,10	Tin địa chất K58, Tin Kinh tế A K58, Tin Kinh tế B K58, Mạng máy tính K58, Tin học Mô K58, Công nghệ phần mềm A K58, Công nghệ phần mềm B K58, Tin trắc địa K58 (311sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11,12,13	ĐCCT A 58, ĐCCT B 58, Địa chất A K58, Địa chất B K58, Nguyên liệu khoáng K58, ĐCTV A K58, ĐCTV B K58 (329sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
30/8	HT 300	1,2	Khai thác A K57, Khai thác B K57, Khai thác C K57, Khai thác D K57, Khai thác G K57, Khai thác H K57, Tuyển khoáng A K57, Tuyển khoáng B K57 (339sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
30/8	HT 300	3,4	Khai thác A K58, Khai thác B K58, Khai thác C K58, Khai thác D K58, Khai thác G K58, Khai thác H K58, Tuyển khoáng A K58, Tuyển khoáng B K58 (357sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		5	Khai thác A K58, Khai thác B K58, Khai thác C K58, Khai thác D K58, Khai thác G K58, Khai thác H K58, Tuyển khoáng A K58, Tuyển khoáng B K58 (357sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		6,7	Tin địa chất K58, Tin Kinh tế A K58, Tin Kinh tế B K58, Mạng máy tính K58, Tin học Mô K58, Công nghệ phần mềm A K58, Công nghệ phần mềm B K58, Tin trắc địa K58 (311sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		8	ĐCCT A 58, ĐCCT B 58, Địa chất A K58, Địa chất B K58, Nguyên liệu khoáng K58, ĐCTV A K58, ĐCTV B K58 (329sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		9	ĐCCT A 58, ĐCCT B 58, Địa chất A K58, Địa chất B K58, Nguyên liệu khoáng K58, ĐCTV A K58, ĐCTV B K58 (329sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		10,11	ĐCCT A 58, ĐCCT B 58, Địa chất A K58, Địa chất B K58, Nguyên liệu khoáng K58, ĐCTV A K58, ĐCTV B K58 (329sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		12,13	XD DD CN A K58, XD DD CN B K58, Hạ tầng cơ sở K58, XD CTN và Mô K58, XD CTN A K58, XD CTN B K58 (306sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
31/8	HT 300	1	Khai thác A K58, Khai thác B K58, Khai thác C K58, Khai thác D K58, Khai thác G K58, Khai thác H K58, Tuyển khoáng A K58, Tuyển khoáng B K58 (357sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		2,3,4	Khai thác A K58, Khai thác B K58, Khai thác C K58, Khai thác D K58, Khai thác G K58, Khai thác H K58, Tuyển khoáng A K58, Tuyển khoáng B K58 (357sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		6	XD DD CN A K58, XD DD CN B K58, Hạ tầng cơ sở K58, XD CTN và Mô K58, XD CTN A K58, XD CTN B K58 (306sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	HT 300	7	XD DD CN A K58, XD DD CN B K58, Hạ tầng cơ sở K58, XD CTN và Mô K58, XD CTN A K58, XD CTN B K58 (306sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTTT-TT
		8,9,10	XD DD CN A K58, XD DD CN B K58, Hạ tầng cơ sở K58, XD CTN và Mô K58, XD CTN A K58, XD CTN B K58 (306sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		11,12	Khai thác A K60, Khai thác B K60, Khai thác C K60, Tuyển khoáng K60, Tuyển luyện quặng KL K60, Cao đẳng khai thác K60, Cao đẳng Mô K60, LT Mô K60 (294sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		13	Khai thác A K60, Khai thác B K60, Khai thác C K60, Tuyển khoáng K60, Tuyển luyện quặng KL K60, Cao đẳng khai thác K60, Cao đẳng Mô K60, LT Mô K60 (294sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTTT-TT
1/9	HT 300	1,2,3	ĐCCT A K59, ĐCCT B K59, Địa chất A K59, Địa chất B K59, Nguyên liệu khoáng K59, ĐCTV A K59, ĐCTV B K59, Cao đẳng Địa chất K59 (312sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		4,5	ĐCCT A K59, ĐCCT B K59, Địa chất A K59, Địa chất B K59, Nguyên liệu khoáng K59, ĐCTV A K59, ĐCTV B K59, Cao đẳng Địa chất K59 (312sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		6,7,8	Khai thác A K60, Khai thác B K60, Khai thác C K60, Tuyển khoáng K60, Tuyển luyện quặng KL K60, Cao đẳng khai thác K60, Cao đẳng Mô K60, LT Mô K60 (294sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		9	Khai thác A K60, Khai thác B K60, Khai thác C K60, Tuyển khoáng K60, Tuyển luyện quặng KL K60, Cao đẳng khai thác K60, Cao đẳng Mô K60, LT Mô K60 (294sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		10,11	Khai thác A K60, Khai thác B K60, Khai thác C K60, Tuyển khoáng K60, Tuyển luyện quặng KL K60, Cao đẳng khai thác K60, Cao đẳng Mô K60, LT Mô K60 (294sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
3/9	HT 300	1	ĐCCT A K59, ĐCCT B K59, Địa chất A K59, Địa chất B K59, Nguyên liệu khoáng K59, ĐCTV A K59, ĐCTV B K59, Cao đẳng Địa chất K59 (312sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
3/9	HT 300	2	ĐCCT A K59, ĐCCT B K59, Địa chất A K59, Địa chất B K59, Nguyên liệu khoáng K59, ĐCTV A K59, ĐCTV B K59, Cao đẳng Địa chất K59 (312sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTTT-TT
		3,4,5	XD DD CN A K60, XD DD CN B K60, Hạ tầng cơ sở K60, XD CTN và Mô K60, XD CTN K60, CĐ Xây dựng K60, LT Xây dựng K60 (316sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7	XD DD CN A K60, XD DD CN B K60, Hạ tầng cơ sở K60, XD CTN và Mô K60, XD CTN K60, CĐ Xây dựng K60, LT Xây dựng K60 (316sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		8,9	XD DD CN A K60, XD DD CN B K60, Hạ tầng cơ sở K60, XD CTN và Mô K60, XD CTN K60, CĐ Xây dựng K60, LT Xây dựng K60 (316sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		10	XD DD CN A K60, XD DD CN B K60, Hạ tầng cơ sở K60, XD CTN và Mô K60, XD CTN K60, CĐ Xây dựng K60, LT Xây dựng K60 (316sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		11	XD DD CN A K60, XD DD CN B K60, Hạ tầng cơ sở K60, XD CTN và Mô K60, XD CTN K60, CĐ Xây dựng K60, LT Xây dựng K60 (316sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTTT-TT
29/8	D1-1	1	Tin địa chất K57, Tin Kinh tế K57, Mạng máy tính K57, Công nghệ phần mềm K57, Tin học Mô K57, Tin trắc địa K57 (191sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		2	Tin địa chất K57, Tin Kinh tế K57, Mạng máy tính K57, Công nghệ phần mềm K57, Tin học Mô K57, Tin trắc địa K57 (191sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTTT-TT
		3,4,5	Tin địa chất K57, Tin Kinh tế K57, Mạng máy tính K57, Công nghệ phần mềm K57, Tin học Mô K57, Tin trắc địa K57 (191sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7,8	Điện khí hóa K57, Điện - Điện tử K57, Tự động hóa A K57, Tự động hóa B K57 (208sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	D1-1	9	Điện khí hóa K57, Điện - Điện tử K57, Tự động hóa A K57, Tự động hóa B K57 (208sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		10	Điện khí hóa K57, Điện - Điện tử K57, Tự động hóa A K57, Tự động hóa B K57 (208sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		11,12,13	Địa chất dầu K57, Địa vật lý K57, Khoan khai thác A K57, Khoan khai thác B K57 (197sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
30/8	D1-1	1,2	Tin địa chất K57, Tin Kinh tế K57, Mạng máy tính K57, Công nghệ phần mềm K57, Tin học Mô K57, Tin trắc địa K57 (191sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		3	ĐCCT A 57, ĐCCT B 57, Nguyên liệu khoáng K57, ĐCTV A K57, ĐCTV B K57 (202sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		4,5	ĐCCT A 57, ĐCCT B 57, Nguyên liệu khoáng K57, ĐCTV A K57, ĐCTV B K57 (202sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		6,7	Điện khí hóa K57, Điện - Điện tử K57, Tự động hóa A K57, Tự động hóa B K57 (208sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		8,9	Địa chất dầu K57, Địa vật lý K57, Khoan khai thác A K57, Khoan khai thác B K57 (197sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		10	Địa chất dầu K57, Địa vật lý K57, Khoan khai thác A K57, Khoan khai thác B K57 (197sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		11	Địa chất dầu K57, Địa vật lý K57, Khoan khai thác A K57, Khoan khai thác B K57 (197sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		12,13	AVG K59, Bản đồ K59, Địa chính A K59, Địa chính B K59, Cao đẳng Trắc địa K59 (202sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
31/8	D1-1	1,2,3	ĐCCT A 57, ĐCCT B 57, Nguyên liệu khoáng K57, ĐCTV A K57, ĐCTV B K57 (202sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	D1-1	4	ĐCCT A 57, ĐCCT B 57, Nguyên liệu khoáng K57, ĐCTV A K57, ĐCTV B K57 (202sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		6	AVG K59, Bản đồ K59, Địa chính A K59, Địa chính B K59, Cao đẳng Trắc địa K59 (202sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		7	AVG K59, Bản đồ K59, Địa chính A K59, Địa chính B K59, Cao đẳng Trắc địa K59 (202sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTTT-TT
		8,9,10	AVG K59, Bản đồ K59, Địa chính A K59, Địa chính B K59, Cao đẳng Trắc địa K59 (202sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11	DCCTCT K60, Tin Kinh tế K60, Mạng máy tính K60 (198sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		12,13	DCCTCT K60, Tin Kinh tế K60, Mạng máy tính K60 (198sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
1/9	D1-1	1	Trắc địa A K57, Trắc địa B K57, Trắc địa C K57, Bản đồ K57, Trắc địa mô K57 (199sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		2	Trắc địa A K57, Trắc địa B K57, Trắc địa C K57, Bản đồ K57, Trắc địa mô K57 (199sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTTT-TT
		3,4,5	Trắc địa A K57, Trắc địa B K57, Trắc địa C K57, Bản đồ K57, Trắc địa mô K57 (199sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	DCCTCT K60, Tin Kinh tế K60, Mạng máy tính K60 (198sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thống của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTTT-TT
		7,8	DCCTCT K60, Tin Kinh tế K60, Mạng máy tính K60 (198sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		9,10,11	DCCTCT K60, Tin Kinh tế K60, Mạng máy tính K60 (198sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
3/9	D1-1	1,2	Trắc địa A K57, Trắc địa B K57, Trắc địa C K57, Bản đồ K57, Trắc địa mô K57 (199sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		3	Điện - Điện tử A K60, Điện - Điện tử B K60, Hệ thống điện K60, Máy và Tbj Mô K60, Máy và tự động thủy khí K60, Cao đẳng Cơ điện K60 (221sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
3/9	D1-1	4,5	Điện - Điện tử A K60, Điện - Điện tử B K60, Hệ thống điện K60, Máy và Tụ Mỏ K60, Máy và tự động thủy khí K60, Cao đẳng Cơ điện K60 (221sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		6	Điện - Điện tử A K60, Điện - Điện tử B K60, Hệ thống điện K60, Máy và Tụ Mỏ K60, Máy và tự động thủy khí K60, Cao đẳng Cơ điện K60 (221sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thống của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		7,8,9	Điện - Điện tử A K60, Điện - Điện tử B K60, Hệ thống điện K60, Máy và Tụ Mỏ K60, Máy và tự động thủy khí K60, Cao đẳng Cơ điện K60 (221sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		10,11	Điện - Điện tử A K60, Điện - Điện tử B K60, Hệ thống điện K60, Máy và Tụ Mỏ K60, Máy và tự động thủy khí K60, Cao đẳng Cơ điện K60 (221sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
29/8	D2-1	1,2,3	Điện khí hóa K58, Điện - Điện tử A K58, Điện - Điện tử B K58, Hệ thống điện A K58, Hệ thống điện B K58 (218sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	Điện khí hóa K58, Điện - Điện tử A K58, Điện - Điện tử B K58, Hệ thống điện A K58, Hệ thống điện B K58 (218sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		5	Điện khí hóa K58, Điện - Điện tử A K58, Điện - Điện tử B K58, Hệ thống điện A K58, Hệ thống điện B K58 (218sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		6	Máy và Tụ Mỏ K58, Tự động hóa A K58, Tự động hóa B K58, Máy và tự động thủy khí K58 (201sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		7	Máy và Tụ Mỏ K58, Tự động hóa A K58, Tự động hóa B K58, Máy và tự động thủy khí K58 (201sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		8,9,10	Máy và Tụ Mỏ K58, Tự động hóa A K58, Tự động hóa B K58, Máy và tự động thủy khí K58 (201sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11,12	Địa chất dầu K58, Địa vật lý K58, Khoan khai thác A K58, Khoan khai thác B K58 (199sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	D2-1	13	Địa chất dầu K58, Địa vật lý K58, Khoan khai thác A K58, Khoan khai thác B K58 (199sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
30/8	D2-1	1,2	Điện khí hóa K58, Điện - Điện tử A K58, Điện - Điện tử B K58, Hệ thống điện A K58, Hệ thống điện B K58 (218sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		3,4	Kế toán A K58, Kế toán B K58, Kế toán C K58, Kế toán D K58 (257sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		5	Kế toán A K58, Kế toán B K58, Kế toán C K58, Kế toán D K58 (257sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		6,7	Máy và Tụ Mò K58, Tự động hóa A K58, Tự động hóa B K58, Máy và tự động thủy khí K58 (201sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		8,9,10	Địa chất dầu K58, Địa vật lý K58, Khoan khai thác A K58, Khoan khai thác B K58 (199sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11	Địa chất dầu K58, Địa vật lý K58, Khoan khai thác A K58, Khoan khai thác B K58 (199sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTMT-TT
		12	Kế toán G K58, QTKD A K58, QTKD B K58, QTKD C K58 (217sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTMT-TT
		13	Kế toán G K58, QTKD A K58, QTKD B K58, QTKD C K58 (217sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
31/8	D2-1	1	Kế toán A K58, Kế toán B K58, Kế toán C K58, Kế toán D K58 (257sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTMT-TT
		2,3,4	Kế toán A K58, Kế toán B K58, Kế toán C K58, Kế toán D K58 (257sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7,8	Kế toán G K58, QTKD A K58, QTKD B K58, QTKD C K58 (217sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		9,10	Kế toán G K58, QTKD A K58, QTKD B K58, QTKD C K58 (217sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		11,12,13	ĐCCT K60, Địa chất K60, ĐCCTV K60, Cao đẳng Địa chất K60, LT Địa chất K60 (254sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
1/9	D2-1	1,2,3	AVG K58, Bản đồ K58, Địa chính A K58, Địa chính B K58 (197sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	AVG K58, Bản đồ K58, Địa chính A K58, Địa chính B K58 (197sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		5	AVG K58, Bản đồ K58, Địa chính A K58, Địa chính B K58 (197sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTMT-TT
		6	ĐCCT K60, Địa chất K60, ĐCTV K60, Cao đẳng Địa chất K60, LT Địa chất K60 (254sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		7	ĐCCT K60, Địa chất K60, ĐCTV K60, Cao đẳng Địa chất K60, LT Địa chất K60 (254sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTMT-TT
		8,9	ĐCCT K60, Địa chất K60, ĐCTV K60, Cao đẳng Địa chất K60, LT Địa chất K60 (254sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		10,11	ĐCCT K60, Địa chất K60, ĐCTV K60, Cao đẳng Địa chất K60, LT Địa chất K60 (254sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
3/9	D2-1	1,2	AVG K58, Bản đồ K58, Địa chính A K58, Địa chính B K58 (197sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		3,4,5	Bản đồ K60, Địa chính K60, Quản lý đất đai K60, Trắc địa K60 (207).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Bản đồ K60, Địa chính K60, Quản lý đất đai K60, Trắc địa K60 (207).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		7	Bản đồ K60, Địa chính K60, Quản lý đất đai K60, Trắc địa K60 (207).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTMT-TT
		8,9	Bản đồ K60, Địa chính K60, Quản lý đất đai K60, Trắc địa K60 (207).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		10,11	Bản đồ K60, Địa chính K60, Quản lý đất đai K60, Trắc địa K60 (207).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
29/8	D3-1	1,2,3	Trắc địa A K58, Trắc địa B K58, Trắc địa C K58, Trắc địa D K58, Trắc địa G K58 (225sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4,5	Trắc địa A K58, Trắc địa B K58, Trắc địa C K58, Trắc địa D K58, Trắc địa G K58 (225sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	D3-1	6,7,8	Trắc địa Mô K58, Địa sinh thái K58, Kỹ thuật môi trường A K58, Kỹ thuật môi trường B K58 (227sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		9,10	Trắc địa Mô K58, Địa sinh thái K58, Kỹ thuật môi trường A K58, Kỹ thuật môi trường B K58 (227sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		11,12,13	Tin địa chất K59, Tin Kinh tế A K59, Tin Kinh tế B K59, Tin học Mô K59, Tin trắc địa K59, Cao đẳng CNTT K59 (193sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
30/8	D3-1	1	Trắc địa A K58, Trắc địa B K58, Trắc địa C K58, Trắc địa D K58, Trắc địa G K58 (225sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		2	Trắc địa A K58, Trắc địa B K58, Trắc địa C K58, Trắc địa D K58, Trắc địa G K58 (225sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		3,4,5	Điện khí hóa K59, Điện - Điện tử A K59, Điện Điện tử B K59, Hệ thống điện K59 (217sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Trắc địa Mô K58, Địa sinh thái K58, Kỹ thuật môi trường A K58, Kỹ thuật môi trường B K58 (227sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		7	Trắc địa Mô K58, Địa sinh thái K58, Kỹ thuật môi trường A K58, Kỹ thuật môi trường B K58 (227sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		8	Tin địa chất K59, Tin Kinh tế A K59, Tin Kinh tế B K59, Tin học Mô K59, Tin trắc địa K59, Cao đẳng CNTT K59 (193sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		9	Tin địa chất K59, Tin Kinh tế A K59, Tin Kinh tế B K59, Tin học Mô K59, Tin trắc địa K59, Cao đẳng CNTT K59 (193sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		10,11	Tin địa chất K59, Tin Kinh tế A K59, Tin Kinh tế B K59, Tin học Mô K59, Tin trắc địa K59, Cao đẳng CNTT K59 (193sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		12,13	Máy và Tbj Mô K59, Tự động hóa A K59, Tự động hóa B K59, Máy và tự động thủy khí K59 (203sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	D3-1	1	Điện khí hóa K59, Điện - Điện tử A K59, Điện Điện tử B K59, Hệ thống điện K59 (217sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		2	Điện khí hóa K59, Điện - Điện tử A K59, Điện Điện tử B K59, Hệ thống điện K59 (217sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTMT-TT
		3,4	Điện khí hóa K59, Điện - Điện tử A K59, Điện Điện tử B K59, Hệ thống điện K59 (217sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		6	Máy và Tủ Mô K59, Tự động hóa A K59, Tự động hóa B K59, Máy và tự động thủy khí K59 (203sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTMT-TT
		7	Máy và Tủ Mô K59, Tự động hóa A K59, Tự động hóa B K59, Máy và tự động thủy khí K59 (203sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		8,9,10	Máy và Tủ Mô K59, Tự động hóa A K59, Tự động hóa B K59, Máy và tự động thủy khí K59 (203sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11,12,13	Khoan thăm dò K60, Lọc hóa dầu A K60, Lọc hóa dầu B K60, Thiết bị dầu K60 (220sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
1/9	D3-1	1,2,3	Cao đẳng Điện khí hóa K59, Cao đẳng Tự động hóa K59, Địa chất dầu K59, Địa vật lý K59, Thiết bị dầu K59 (194sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	Cao đẳng Điện khí hóa K59, Cao đẳng Tự động hóa K59, Địa chất dầu K59, Địa vật lý K59, Thiết bị dầu K59 (194sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTMT-TT
		5	Cao đẳng Điện khí hóa K59, Cao đẳng Tự động hóa K59, Địa chất dầu K59, Địa vật lý K59, Thiết bị dầu K59 (194sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		6	Khoan thăm dò K60, Lọc hóa dầu A K60, Lọc hóa dầu B K60, Thiết bị dầu K60 (220sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTMT-TT
		7	Khoan thăm dò K60, Lọc hóa dầu A K60, Lọc hóa dầu B K60, Thiết bị dầu K60 (220sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		8,9	Khoan thăm dò K60, Lọc hóa dầu A K60, Lọc hóa dầu B K60, Thiết bị dầu K60 (220sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
1/9	D3-1	10,11	Khoan thăm dò K60, Lọc hóa dầu A K60, Lọc hóa dầu B K60, Thiết bị dầu K60 (220sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
3/9	D3-1	1,2	Cao đẳng Điện khí hóa K59, Cao đẳng Tự động hóa K59, Địa chất dầu K59, Địa vật lý K59, Thiết bị dầu K59 (194sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		3,4,5	Địa chất dầu K60, Địa vật lý K60, Khoan khai thác K60, LT Kinh tế K60 (224sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Địa chất dầu K60, Địa vật lý K60, Khoan khai thác K60, LT Kinh tế K60 (224sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		7	Địa chất dầu K60, Địa vật lý K60, Khoan khai thác K60, LT Kinh tế K60 (224sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		8,9	Địa chất dầu K60, Địa vật lý K60, Khoan khai thác K60, LT Kinh tế K60 (224sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		10,11	Địa chất dầu K60, Địa vật lý K60, Khoan khai thác K60, LT Kinh tế K60 (224sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
29/8	D4-1	1	Khoan khai thác A K59, Khoan khai thác B K59, Lọc hóa dầu A K59, Lọc hóa dầu B K59 (231sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		2	Khoan khai thác A K59, Khoan khai thác B K59, Lọc hóa dầu A K59, Lọc hóa dầu B K59 (231sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		3,4,5	Khoan khai thác A K59, Khoan khai thác B K59, Lọc hóa dầu A K59, Lọc hóa dầu B K59 (231sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7	Địa sinh thái A K59, Địa sinh thái B K59, Kỹ thuật môi trường A K59, Kỹ thuật môi trường B K59 (250sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		8,9,10	Địa sinh thái A K59, Địa sinh thái B K59, Kỹ thuật môi trường A K59, Kỹ thuật môi trường B K59 (250sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11,12,13	Kế toán A K59, Kế toán B K59, Kế toán C K59, Kế toán D K59 (199sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
30/8	D4-1	1,2	Khoan khai thác A K59, Khoan khai thác B K59, Lọc hóa dầu A K59, Lọc hóa dầu B K59 (231sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		3,4,5	Khai thác A K59, Khai thác B K59, Khai thác C K59, Khai thác D K59, Cao đẳng khai thác K59, Cao đẳng Mỏ K59 (215sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		6	Địa sinh thái A K59, Địa sinh thái B K59, Kỹ thuật môi trường A K59, Kỹ thuật môi trường B K59 (250sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		7	Địa sinh thái A K59, Địa sinh thái B K59, Kỹ thuật môi trường A K59, Kỹ thuật môi trường B K59 (250sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		8,9	Kế toán A K59, Kế toán B K59, Kế toán C K59, Kế toán D K59 (199sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		10	Kế toán A K59, Kế toán B K59, Kế toán C K59, Kế toán D K59 (199sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		11	Kế toán A K59, Kế toán B K59, Kế toán C K59, Kế toán D K59 (199sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		12,13	Khai thác G K59, Tuyển khoáng A K59, Tuyển khoáng B K59, Tuyển luyện quặng KL K59 (192sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
31/8	D4-1	1,2	Khai thác A K59, Khai thác B K59, Khai thác C K59, Khai thác D K59, Cao đẳng khai thác K59, Cao đẳng Mỏ K59 (215sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		3	Khai thác A K59, Khai thác B K59, Khai thác C K59, Khai thác D K59, Cao đẳng khai thác K59, Cao đẳng Mỏ K59 (215sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		4	Khai thác A K59, Khai thác B K59, Khai thác C K59, Khai thác D K59, Cao đẳng khai thác K59, Cao đẳng Mỏ K59 (215sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		6,7,8	Khai thác G K59, Tuyển khoáng A K59, Tuyển khoáng B K59, Tuyển luyện quặng KL K59 (192sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		9	Khai thác G K59, Tuyển khoáng A K59, Tuyển khoáng B K59, Tuyển luyện quặng KL K59 (192sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	D4-1	10	Khai thác G K59, Tuyển khoáng A K59, Tuyển khoáng B K59, Tuyển luyện quặng KL K59 (192sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		11,12,13	QTKD Dầu K60, QTKD A K60, QTKD B K60, QTKD C K60, Tài chính công K60, Cao đẳng Kinh tế K60 (222sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
1/9	D4-1	1,2,3	XD DD CN A K59, XD DD CN B K59, Hạ tầng cơ sở K59, XD CTN và Mô K59 (207sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	XD DD CN A K59, XD DD CN B K59, Hạ tầng cơ sở K59, XD CTN và Mô K59 (207sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		5	XD DD CN A K59, XD DD CN B K59, Hạ tầng cơ sở K59, XD CTN và Mô K59 (207sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		6,7	QTKD Dầu K60, QTKD A K60, QTKD B K60, QTKD C K60, Tài chính công K60, Cao đẳng Kinh tế K60 (222sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		8	QTKD Dầu K60, QTKD A K60, QTKD B K60, QTKD C K60, Tài chính công K60, Cao đẳng Kinh tế K60 (222sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		9	QTKD Dầu K60, QTKD A K60, QTKD B K60, QTKD C K60, Tài chính công K60, Cao đẳng Kinh tế K60 (222sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		10,11	QTKD Dầu K60, QTKD A K60, QTKD B K60, QTKD C K60, Tài chính công K60, Cao đẳng Kinh tế K60 (222sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
3/9	D4-1	1,2	XD DD CN A K59, XD DD CN B K59, Hạ tầng cơ sở K59, XD CTN và Mô K59 (207sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		3,4,5	Kế toán A K60, Kế toán B K60, Kế toán C K60, QTKD Mô K60 (221sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7	Kế toán A K60, Kế toán B K60, Kế toán C K60, QTKD Mô K60 (221sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		8	Kế toán A K60, Kế toán B K60, Kế toán C K60, QTKD Mô K60 (221sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		9	Kế toán A K60, Kế toán B K60, Kế toán C K60, QTKD Mô K60 (221sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
3/9	D4-1	10,11	Kế toán A K60, Kế toán B K60, Kế toán C K60, QTKD Mỏ K60 (221sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
29/8	D5-2	1,2,3	Hệ thống điện K57, Máy và Tbj Mỏ K57 (85sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4,5	Hệ thống điện K57, Máy và Tbj Mỏ K57 (85sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		6	Địa chất A K57, Địa chất B K57 (72sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		7	Địa chất A K57, Địa chất B K57 (72sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		8,9,10	Địa chất A K57, Địa chất B K57 (72sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11	Địa sinh thái K57, Kỹ thuật môi trường K57 (117sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		12,13	Địa sinh thái K57, Kỹ thuật môi trường K57 (117sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
30/8	D5-2	1	Hệ thống điện K57, Máy và Tbj Mỏ K57 (85sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		2	Hệ thống điện K57, Máy và Tbj Mỏ K57 (85sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		3	Địa chính K57, GIS K57 (88sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		4,5	Địa chính K57, GIS K57 (88sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		6,7	Địa chất A K57, Địa chất B K57 (72sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		8	Địa sinh thái K57, Kỹ thuật môi trường K57 (117sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		9,10,11	Địa sinh thái K57, Kỹ thuật môi trường K57 (117sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		12	XD DD CN K57, Hạ tầng cơ sở K57 (97sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		13	XD DD CN K57, Hạ tầng cơ sở K57 (97sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	D5-2	1,2,3	Địa chính K57, GIS K57 (88sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	Địa chính K57, GIS K57 (88sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		6,7	XD DD CN K57, Hạ tầng cơ sở K57 (97sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		8,9,10	XD DD CN K57, Hạ tầng cơ sở K57 (97sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		11,12	Điện khí hóa K60, LT Cơ điện K60, CN chế tạo máy K60 (126sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		13	Điện khí hóa K60, LT Cơ điện K60, CN chế tạo máy K60 (126sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
1/9	D5-2	1	XD CTN và Mô K57, XD CTN K57 (83sv).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sv tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		2	XD CTN và Mô K57, XD CTN K57 (83sv).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		3,4,5	XD CTN và Mô K57, XD CTN K57 (83sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Điện khí hóa K60, LT Cơ điện K60, CN chế tạo máy K60 (126sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		7,8,9	Điện khí hóa K60, LT Cơ điện K60, CN chế tạo máy K60 (126sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		10,11	Điện khí hóa K60, LT Cơ điện K60, CN chế tạo máy K60 (126sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
3/9	D5-2	1,2	XD CTN và Mô K57, XD CTN K57 (83sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		3,4	Tự động hóa A K60, Tự động hóa B K60 (122sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		5	Tự động hóa A K60, Tự động hóa B K60 (122sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		6,7	Tự động hóa A K60, Tự động hóa B K60 (122sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		8,9,10	Tự động hóa A K60, Tự động hóa B K60 (122sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
3/9	D5-2	11	Tự động hóa A K60, Tự động hóa B K60 (122sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
29/8	D5-3	1,2,3	Khoan thăm dò K58, Lọc hóa dầu A K58 (83sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		4	Khoan thăm dò K58, Lọc hóa dầu A K58 (83sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		5	Khoan thăm dò K58, Lọc hóa dầu A K58 (83sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		6,7,8	Lọc hóa dầu B K58, Thiết bị dầu K58 (100sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		9	Lọc hóa dầu B K58, Thiết bị dầu K58 (100sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường, truyền thông nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		10	Lọc hóa dầu B K58, Thiết bị dầu K58 (100sv).	Các nội dung cơ bản của kế hoạch công tác sinh viên theo năm học; phát động NCKH, thi Olympic...; Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV.	Phòng CTSV
		11,12,13	XD CTN A K59, XD CTN B K59, CĐ XD CTN và Mô K59, Cao đẳng Xây dựng K59 (72sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
30/8	D5-3	1,2	Khoan thăm dò K58, Lọc hóa dầu A K58 (83sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra	Báo cáo viên
		3,4,5	Địa sinh thái A K60, Địa sinh thái B K60 (97sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6,7	Lọc hóa dầu B K58, Thiết bị dầu K58 (100sv).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên năm thứ 4 phương pháp cải thiện kết quả học tập, phương thức và lưu ý hoàn thiện các học phần còn thiếu trong chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học: nội dung, phương pháp ôn tập ..., những điểm sửa đổi; Khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình GDTC, xét tốt nghiệp và những lưu ý....	Báo cáo viên
		8	XD CTN A K59, XD CTN B K59, CĐ XD CTN và Mô K59, Cao đẳng Xây dựng K59 (72sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		9	XD CTN A K59, XD CTN B K59, CĐ XD CTN và Mô K59, Cao đẳng Xây dựng K59 (72sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiếu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		10,11	XD CTN A K59, XD CTN B K59, CĐ XD CTN và Mô K59, Cao đẳng Xây dựng K59 (72sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
1/9	D5-3	6,7	Địa sinh thái A K60, Địa sinh thái B K60 (97sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		8,9	Địa sinh thái A K60, Địa sinh thái B K60 (97sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
1/9	D5-3	10	Địa sinh thái A K60, Địa sinh thái B K60 (97sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		11	Địa sinh thái A K60, Địa sinh thái B K60 (97sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thống của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
3/9	D5-3	3	Kỹ thuật môi trường A K60, Kỹ thuật môi trường B K60, Cao đẳng Môi trường K60 (81sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thống của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		4,5	Kỹ thuật môi trường A K60, Kỹ thuật môi trường B K60, Cao đẳng Môi trường K60 (81sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		6,7,8	Kỹ thuật môi trường A K60, Kỹ thuật môi trường B K60, Cao đẳng Môi trường K60 (81sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		9	Kỹ thuật môi trường A K60, Kỹ thuật môi trường B K60, Cao đẳng Môi trường K60 (81sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		10,11	Kỹ thuật môi trường A K60, Kỹ thuật môi trường B K60, Cao đẳng Môi trường K60 (81sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
29/8	BG202	1	Khoan thăm dò K57, Thiết bị dầu K57, Lọc hóa dầu A K57, Lọc hóa dầu B K57 (170).	Tuyên truyền 50 năm thành lập trường, GT Hội cựu sinh tại các tỉnh; văn hóa học đường, thực hiện các nội dung thuộc công tác truyền thông theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV; quảng bá đào tạo sau đại học, tuyển sinh đại học.	Phòng CTĐT-TT
		2	Khoan thăm dò K57, Thiết bị dầu K57, Lọc hóa dầu A K57, Lọc hóa dầu B K57 (170).	Quy chế học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV	Phòng CTSV
		3,4,5	Khoan thăm dò K57, Thiết bị dầu K57, Lọc hóa dầu A K57, Lọc hóa dầu B K57 (170).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
		6	Trắc địa Mô K60, Cao đẳng Trắc địa K60, LT Trắc địa K60 (157sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thống của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		7	Trắc địa Mô K60, Cao đẳng Trắc địa K60, LT Trắc địa K60 (157sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		8,9,10	Trắc địa Mô K60, Cao đẳng Trắc địa K60, LT Trắc địa K60 (157sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT
29/8	BG202	11,12,13	Mạng máy tính A K59, Mạng máy tính B K59, Công nghệ phần mềm A K59, Công nghệ phần mềm B K59 (180sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,.....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
30/8	BG202	1,2	Khoan thăm dò K57, Thiết bị dầu K57, Lọc hóa dầu A K57, Lọc hóa dầu B K57 (170).	Quy chế đào tạo 388 định hướng cho sinh viên chuẩn bị TN, ĐK xét TN, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học sửa đổi, bổ sung, SV NCKH, đăng ký TN, ...	Báo cáo viên
		3,4,5	QTKD A K59, QTKD B K59, QTKD C K59, Tài chính công K59, Cao đẳng Kinh tế K59 (176sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT
		6,7	Trắc địa Mỏ K60, Cao đẳng Trắc địa K60, LT Trắc địa K60 (157sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên
		8,9	Trắc địa Mỏ K60, Cao đẳng Trắc địa K60, LT Trắc địa K60 (157sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		10	Mạng máy tính A K59, Mạng máy tính B K59, Công nghệ phần mềm A K59, Công nghệ phần mềm B K59 (180sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		11	Mạng máy tính A K59, Mạng máy tính B K59, Công nghệ phần mềm A K59, Công nghệ phần mềm B K59 (180sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		12,13	Mạng máy tính A K59, Mạng máy tính B K59, Công nghệ phần mềm A K59, Công nghệ phần mềm B K59 (180sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
31/8	BG202	1	QTKD A K59, QTKD B K59, QTKD C K59, Tài chính công K59, Cao đẳng Kinh tế K59 (176sv).	Văn hóa học đường, các công tác quảng bá, truyền thông và chính trị tư tưởng, phổ biến Nghị quyết Đảng bộ trường; tuyên truyền, phổ biến, thiêu thiệu hệ thống các câu lạc bộ; truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường.	Phòng CTĐT-TT
		2	QTKD A K59, QTKD B K59, QTKD C K59, Tài chính công K59, Cao đẳng Kinh tế K59 (176sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, phổ biến các chế độ chính sách sửa đổi gắn với công tác HSSV.	Phòng CTSV
		3,4	QTKD A K59, QTKD B K59, QTKD C K59, Tài chính công K59, Cao đẳng Kinh tế K59 (176sv).	Phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, Quy chế 388 chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học: nội dung, phương pháp ôn tập, ... những điểm sửa đổi.	Báo cáo viên
		5	Công nghệ phần mềm A K60, Công nghệ phần mềm B K60, Công nghệ phần mềm C K60, Cao đẳng CNTT K60, LT CNTT K60 (191sv).	Quy chế HSSV theo hướng dẫn của Vụ Công tác HSSV, giáo dục và cảnh báo hiện tượng xấu có thể xảy ra trong học đường: đa cấp, lừa học lại, ghép lớp	Phòng CTSV
		6,7,8	Công nghệ phần mềm A K60, Công nghệ phần mềm B K60, Công nghệ phần mềm C K60, Cao đẳng CNTT K60, LT CNTT K60 (191sv).	Phổ biến Nghị quyết 12, Nghị quyết 29, tổng kết 30 năm đổi mới,....	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
31/8	BG202	9	Công nghệ phần mềm A K60, Công nghệ phần mềm B K60, Công nghệ phần mềm C K60, Cao đẳng CNTT K60, LT CNTT K60 (191sv).	Công tác truyền thông hướng tới kỷ niệm 50 năm thành lập trường; tuyên truyền, phổ biến hệ thống truyền thông của Nhà trường, hệ thống các câu lạc bộ, truyền thông của Nhà trường, văn hóa học đường ...	Phòng CTĐT-TT
		10,11	Công nghệ phần mềm A K60, Công nghệ phần mềm B K60, Công nghệ phần mềm C K60, Cao đẳng CNTT K60, LT CNTT K60 (191sv).	Tuyên truyền về biển đảo, chủ quyền biển đảo theo định hướng cho sinh viên năm thứ 2.	Khoa GDQP
		12,13	Công nghệ phần mềm A K60, Công nghệ phần mềm B K60, Công nghệ phần mềm C K60, Cao đẳng CNTT K60, LT CNTT K60 (191sv).	Giới thiệu phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ, quy chế 388 theo định hướng phù hợp với sinh viên năm thứ 2, chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học sửa đổi, bổ sung, ...	Báo cáo viên

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2016 - 2017
CÁC LỚP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG K61 NGUYỄN VỌNG 1 TẠI HÀ NỘI

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8/9	HT300	1,2	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
8/9	HT300	3,4,5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
8/9	HT300	6,7	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
8/9	HT300	8,9,10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
9/9	HT300	1,2	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
9/9	HT300	3	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
9/9	HT300	4,5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
9/9	HT300	6,7	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
9/9	HT300	8,9	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83

Phụ lục

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
9/9	HT300	10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
10/9	HT300	1,2	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
10/9	HT300	3,4	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
10/9	HT300	6,7	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
10/9	HT300	8,9	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
12/9	HT300	1	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
12/9	HT300	2	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
12/9	HT300	3,4	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
12/9	HT300	5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
12/9	HT300	6	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
12/9	HT300	7	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
12/9	HT300	8,9	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
12/9	HT300	10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
13/9	HT300	1,2	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTĐH
13/9	HT300	3	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
13/9	HT300	4	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
13/9	HT300	5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
13/9	HT300	6,7	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTĐH
13/9	HT300	8	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
13/9	HT300	9	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
13/9	HT300	10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
14/9	HT300	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060404 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
14/9	HT300	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060878)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
16/9	D1-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060001 đến 1621060195 và sv khoa Cơ điện hệ cao đẳng)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
16/9	D2-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060195 đến 1621060404)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
16/9	D3-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060409 đến 1621060620)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
16/9	D4-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa Cơ điện (sv khoa Cơ điện hệ đại học có MSSV từ 1621060623 đến 1621060878)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
8/9	D1-1	1,2,3	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Truyền thông và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
8/9	D1-1	4,5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Truyền thông Trường Đại học Mô - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
8/9	D1-1	6,7,8	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Truyền thông và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8/9	D1-1	9,10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Truyền thông Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
9/9	D1-1	1	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
9/9	D1-1	2,3	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
9/9	D1-1	4,5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
9/9	D1-1	6,7	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
9/9	D1-1	8	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
9/9	D1-1	9,10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
10/9	D1-1	1,2	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
10/9	D1-1	3,4	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
10/9	D1-1	6,7	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
10/9	D1-1	8,9	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
12/9	D1-1	1,2	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
12/9	D1-1	3	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
12/9	D1-1	4	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
12/9	D1-1	5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
12/9	D1-1	6,7	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
12/9	D1-1	8	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
12/9	D1-1	9	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
12/9	D1-1	10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
13/9	D1-1	1	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
13/9	D1-1	2	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
13/9	D1-1	3	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
13/9	D1-1	4,5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
13/9	D1-1	6	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
13/9	D1-1	7	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
13/9	D1-1	8	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
13/9	D1-1	9,10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
14/9	D1-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
14/9	D1-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
15/9	D1-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010002 đến 1624010382 và sv khoa Kinh tế hệ cao đẳng)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV

Phụ lục

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
15/9	D1-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa Kinh tế và QTKD (sv khoa Kinh tế hệ đại học có MSSV từ 1624010383 đến 1624010738)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
8/9	D2-1	1	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
8/9	D2-1	2	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
8/9	D2-1	3,4	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
8/9	D2-1	5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
8/9	D2-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
8/9	D2-1	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
8/9	D2-1	9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
8/9	D2-1	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
9/9	D2-1	1,2	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Truyền thông Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCT-IT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
9/9	D2-1	3,4,5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
9/9	D2-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
9/9	D2-1	8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
10/9	D2-1	1,2	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
10/9	D2-1	3	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
10/9	D2-1	4,5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
10/9	D2-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
10/9	D2-1	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
10/9	D2-1	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
12/9	D2-1	1,2	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP

Phụ lục

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
12/9	D2-1	3,4	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
12/9	D2-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
12/9	D2-1	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
13/9	D2-1	1	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
13/9	D2-1	2	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
13/9	D2-1	3,4	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
13/9	D2-1	5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
13/9	D2-1	6	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
13/9	D2-1	7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
13/9	D2-1	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
13/9	D2-1	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
14/9	D2-1	2,3,4,5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
14/9	D2-1	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
15/9	D2-1	2,3,4,5	Sinh viên khoa Dầu khí và Chương trình tiên tiến	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
15/9	D2-1	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Trắc địa Bản đồ và quản lý đất đai	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
8/9	D3-1	1	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
8/9	D3-1	2	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
8/9	D3-1	3	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
8/9	D3-1	4,5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTĐH
8/9	D3-1	6	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8/9	D3-1	7	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
8/9	D3-1	8	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
8/9	D3-1	9,10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
9/9	D3-1	1,2,3	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cổ vấn học tập
9/9	D3-1	4,5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Truyền thống Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
9/9	D3-1	6,7,8	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cổ vấn học tập
9/9	D3-1	9,10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Truyền thống Trường Đại học Mở - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
10/9	D3-1	1	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
10/9	D3-1	2,3	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an P.A83
10/9	D3-1	4,5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
10/9	D3-1	6,7	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
10/9	D3-1	8	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
10/9	D3-1	9,10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
12/9	D3-1	1,2	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
12/9	D3-1	3,4	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo.	Khoa GDQP
12/9	D3-1	6,7	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
12/9	D3-1	8,9	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
13/9	D3-1	1,2	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
13/9	D3-1	3	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
13/9	D3-1	4	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT

Phụ lục

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
13/9	D3-1	5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
13/9	D3-1	6,7	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
13/9	D3-1	8	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
13/9	D3-1	9	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
13/9	D3-1	10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
14/9	D3-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
14/9	D3-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
15/9	D3-1	2,3,4,5	Lớp 1 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050001 đến 1621050303 và sv khoa CNTT hệ cao đẳng)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
15/9	D3-1	7,8,9,10	Lớp 2 Khoa CNTT (sv khoa CNTT hệ đại học có MSSV từ 1621050304 đến 1621050635)	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
8/9	D4-1	1	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8/9	D4-1	2	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
8/9	D4-1	3,4	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
8/9	D4-1	5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
8/9	D4-1	6	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
8/9	D4-1	7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
8/9	D4-1	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
8/9	D4-1	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
9/9	D4-1	1,2	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTĐH
9/9	D4-1	3	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
9/9	D4-1	4	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
9/9	D4-1	5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
9/9	D4-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
9/9	D4-1	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
9/9	D4-1	9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
9/9	D4-1	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
10/9	D4-1	1,2	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
10/9	D4-1	3,4,5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
10/9	D4-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
10/9	D4-1	8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
12/9	D4-1	1,2	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
12/9	D4-1	3	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
12/9	D4-1	4,5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
12/9	D4-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
12/9	D4-1	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
12/9	D4-1	9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
13/9	D4-1	1,2	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
13/9	D4-1	3,4	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
13/9	D4-1	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
13/9	D4-1	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mỏ	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
14/9	D4-1	2,3,4,5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập

Thuy

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
14/9	D4-1	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
15/9	D4-1	2,3,4,5	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Xây dựng	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
15/9	D4-1	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Mô	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
8/9	BG202	1,2	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
8/9	BG202	3	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
8/9	BG202	4	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
8/9	BG202	5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
8/9	BG202	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ	Báo cáo viên (Lãnh đạo khoa)
8/9	BG202	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Giới thiệu một số chương trình du học và chương trình tiên tiến của nhà trường	Phòng KHCN & Hợp tác quốc tế; Vp Chương trình tiên tiến
8/9	BG202	9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8/9	BG202	10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Tư vấn một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên	Phòng CTSV
9/9	BG202	1	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
9/9	BG202	2	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Triển khai "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	Khoa LLCT
9/9	BG202	3	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
9/9	BG202	4,5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
9/9	BG202	6	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Công tác Đoàn, Hội sinh viên trong trường đại học	ĐTN, HSV Trường
9/9	BG202	7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Thông báo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.	Khoa LLCT
9/9	BG202	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Công tác thư viện trong trường đại học; hệ thống email sinh viên, facebook chính thức của Nhà trường	TT TT-TV
9/9	BG202	9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Các nội dung liên quan đến Quy chế đào tạo	Phòng ĐTDH
10/9	BG202	1,2,3	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
10/9	BG202	4,5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
10/9	BG202	6,7,8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của Khoa	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
10/9	BG202	9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Truyền thống Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ban Giám hiệu và Phòng CTCTrTT
12/9	BG202	1	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
12/9	BG202	2,3	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
12/9	BG202	4,5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
12/9	BG202	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Tình hình sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công tác đấu tranh phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong sinh viên	Công an PA83
12/9	BG202	8	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Phổ biến nội qui và công tác an ninh, trật tự trong trường	Phòng Bảo vệ
12/9	BG202	9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Các nội dung liên quan đến Công tác sinh viên	Phòng CTSV
13/9	BG202	1,2	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT

15

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Nội dung	Đơn vị thực hiện
13/9	BG202	3,4	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
13/9	BG202	6,7	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng; Nghị quyết 29.	Khoa LLCT
13/9	BG202	8,9	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Một số thông tin về giáo dục quốc phòng; tuyên truyền về biển đảo và chủ quyền biển đảo	Khoa GDQP
14/9	BG202	2,3,4,5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
14/9	BG202	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Sinh hoạt lớp học kỳ 1 năm học 2016 -2017	BCN Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập
15/9	BG202	2,3,4,5	Sinh viên hệ đại học và cao đẳng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	Viết thu hoạch	Phòng CTSV
15/9	BG202	7,8,9,10	Sinh viên hệ đại học, cao đẳng khoa Môi trường	Viết thu hoạch	Phòng CTSV

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2016

TL. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành

Số: 395/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2018 - 2019

- Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
 - Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
 - Phòng Đào tạo đại học;
 - Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch của Phòng Công tác sinh viên (lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2018 - 2019 (nộp về phòng CTSV trước 26/9/2018);

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2017 - 2018; bầu Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2017 - 2018;

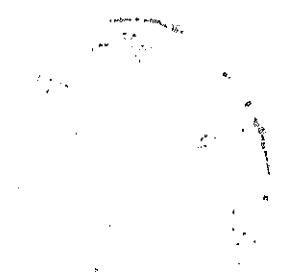
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, nhấn mạnh các mốc thời gian triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, thời gian xét học bổng khuyến khích học tập...;

- Thông báo lịch thu học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi, QĐ về khen thưởng QĐ-MĐC 703 ngày 31/5/2018;

- Thông báo kế hoạch triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông, sử dụng hệ thống email đuôi @student.humg.edu.vn trong công tác sinh viên và trong đào tạo tín chỉ.

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học như: Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học của phần còn lại của năm 2018, những sửa đổi của quy chế đào tạo 388, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sửa đổi... Xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khóa;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.



Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 10 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Danh sách tổ trưởng lớp học phần; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019; kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2017 - 2018.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa kiện toàn đội ngũ Giáo viên chủ nhiệm, Phòng Tổ chức cán bộ và phòng Công tác sinh viên chuẩn hóa danh sách để ban hành thực hiện trong năm học 2018-2019.

Với các lớp sinh viên khóa 63, đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa quản lý sinh viên chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp và bầu ban cán sự lâm thời.

Các đơn vị có nhu cầu tăng thời lượng sinh hoạt lớp để thực hiện với các nội dung khác, xin báo cáo bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên. Dữ liệu phòng học khả dụng để tổ chức các hoạt động này đề nghị xem file đính kèm.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821/QĐ-MĐC ngày 16/6/2017.

Giao phòng Công tác sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc kỷ luật và minh bạch của danh sách sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTDH (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₇₎.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Bùi Xuân Nam



Số: **396**/MĐC-CTSV
V/v tổ chức Tuần CDSV đợt 1
năm học 2018-2019

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Các thầy cô giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Căn cứ công văn số 3383/BGDDĐT-GDCTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” trong các trường ĐH, CĐSP, TCSP năm học 2018-2019;

Thực hiện kế hoạch năm học 2018-2019, Phòng Công tác sinh viên tổ chức Tuần Công dân sinh viên cho sinh viên toàn trường, cụ thể như sau:

+) **Thời gian:** Sinh viên khóa 63 học và làm thu hoạch từ ngày 20 đến 24/8/2018;

Sinh viên khóa 61, 62 học ngày 25 và 26/8/2018;

Sinh viên khóa 61 làm bài thu hoạch ngày 28/8/2018;

Sinh viên khóa 62 làm bài thu hoạch ngày 29/8/2018;

Sinh viên khóa 59 làm bài thu hoạch ngày 30/8/2018;

Sinh viên khóa 60 làm bài thu hoạch ngày 31/8/2018

+) **Địa điểm:** Theo thông báo đính kèm tại các giảng đường khu A của trường;

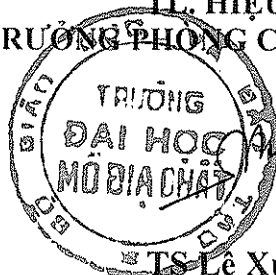
+) **Thời gian biểu chi tiết** của đợt học sẽ được gửi vào email cá nhân của sinh viên.

Kính đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa quản lý sinh viên, Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm thông báo rộng rãi để sinh viên biết và thực hiện nghiêm túc nội dung công văn này./.

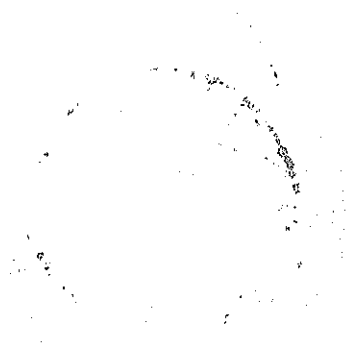
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Phòng QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG Eoffice;
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₇₎.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **620/MĐC-CTSV**
V/v hướng dẫn tổ chức sinh hoạt lớp học kỳ I
năm học 2018 - 2019 dành cho sinh viên
khóa cuối phù hợp với lịch thực tập

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

Kính gửi:

- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp sinh viên khóa cuối trong toàn Trường.

Thực hiện kế hoạch năm học 2018 - 2019;

Thực hiện kế hoạch công tác tháng 12 năm 2018;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên khóa cuối chăm điểm rèn luyện, tránh tình trạng sinh viên bị xung đột lịch thực tập tới nghiệp, thực tập sản xuất với lịch sinh hoạt lớp. Nhà trường xin thông báo lịch sinh hoạt lớp dành cho sinh viên các lớp khóa cuối, cụ thể như sau:

1. Các lớp sinh viên khóa cuối thực hiện sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2018-2019 để chăm điểm rèn luyện vào chủ nhật ngày **13 tháng 1 năm 2019** theo lịch dự kiến đính kèm thông báo này.

2. Sinh viên, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt lớp, triển khai các nhiệm vụ của học kỳ II năm học 2018 - 2019, đồng thời tập hợp và phân ánh những vướng mắc của sinh viên khóa cuối trong Biên bản họp lớp. Trong quá trình chăm điểm rèn luyện xin lưu ý mục **"I.1.a Phân cộng điểm"** liên quan tới kết quả học tập sẽ được đề trọng, mục này sẽ được văn phòng các khoa chuyên môn tự động cập nhật căn cứ vào kết quả thi lần 1 học kỳ I của sinh viên; mục **"I.1.b Phân cộng điểm"** liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên, các sinh viên đăng ký thi Olympic, đang thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học... thực hiện cộng điểm tương ứng với mức tham gia.

3. Với một số các sinh viên khóa cuối có vướng mắc lịch thi vào ngày 13 tháng 1 năm 2019, sinh viên cần thông báo với thầy cô giáo viên chủ nhiệm, kê khai điểm rèn luyện như bình thường, Phòng Công tác sinh viên sẽ đối chiếu với dữ liệu lịch thi của sinh viên để tiến hành công nhận kết quả kê khai này.

Kính đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa quản lý sinh viên, Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm đôn đốc các lớp sinh viên khóa cuối thực hiện nghiêm túc nội dung thông báo này. Bản mềm dữ liệu điểm rèn luyện các lớp sinh viên cần tập hợp gửi cho khoa chủ quản trước ngày 20 tháng 01 năm 2019. Trong quá trình

thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản liên hệ phòng Công tác sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sdt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

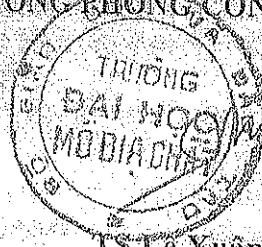
Đề nghị phòng Quản trị thiết bị và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp trên.

Trân trọng ./

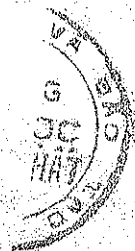
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- P. QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₅₎.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS Lê Xuân Thành



Số: 395/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2018 - 2019

- Kính gửi:**
- Các Khoa quản lý sinh viên;
 - Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
 - Phòng Đào tạo đại học;
 - Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch của Phòng Công tác sinh viên (lịch kèm theo).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung

- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, đăng ký môn học, nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;

- Hoàn thiện danh sách cán bộ lớp và tổ trưởng các lớp học phần học kỳ I năm học 2018 - 2019 (nộp về phòng CTSV trước 26/9/2018);

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2017 - 2018; bầu Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019;

- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2017 - 2018;

- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, nhấn mạnh các mốc thời gian triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, thời gian xét học bổng khuyến khích học tập...;

- Thông báo lịch thu học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi, QĐ về khen thưởng QĐ-MĐC 703 ngày 31/5/2018;

- Thông báo kế hoạch triển khai các hoạt động tăng cường truyền thông, sử dụng hệ thống email đuôi @student.humg.edu.vn trong công tác sinh viên và trong đào tạo tín chỉ.

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học như: Lịch thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ tin học của phần còn lại của năm 2018, những sửa đổi của quy chế đào tạo 388, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học sửa đổi... Xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khóa;

- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 10 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Danh sách tổ trưởng lớp học phần; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; danh sách Ban cán sự lớp quản lý sinh viên năm học 2018 - 2019; kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2017 - 2018.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa kiện toàn đội ngũ Giáo viên chủ nhiệm, Phòng Tổ chức cán bộ và phòng Công tác sinh viên chuẩn hóa danh sách để ban hành thực hiện trong năm học 2018-2019.

Với các lớp sinh viên khóa 63, đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa quản lý sinh viên chủ động bố trí lịch sinh hoạt lớp và bầu ban cán sự lâm thời.

Các đơn vị có nhu cầu tăng thời lượng sinh hoạt lớp để thực hiện với các nội dung khác, xin báo cáo bằng văn bản cho phòng Công tác sinh viên. Dữ liệu phòng học khả dụng để tổ chức các hoạt động này đề nghị xem file đính kèm.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821 QĐ-MĐC ngày 16/6/2017.

Giao phòng Công tác sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc kỷ luật và minh bạch của danh sách sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

Đề nghị các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTDH (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₇₎.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Bùi Xuân Nam



Số: **512**/MĐC-CTSV
V/v lịch sinh hoạt lớp bổ sung
học kỳ 2 năm học 2017 - 2018

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Các khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các Bộ môn quản lý sinh viên;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Các lớp sinh viên trong toàn Trường.

Căn cứ công văn số 395/TB-MĐC về việc sinh hoạt lớp bổ sung học kỳ 1 năm học 2018 - 2019;

Căn cứ số lượng sinh viên đăng ký tham gia sinh hoạt lớp bổ sung.

Phòng Công tác sinh viên xin thông báo lịch sinh hoạt lớp và đánh giá điểm rèn luyện bổ sung cho những sinh viên còn thiếu điểm rèn luyện học kỳ 2 năm học 2017 - 2018 và các học kỳ trước đó, cụ thể như sau:

Thời gian: 8h ngày 28/10/2018.

Địa điểm: Khóa 59, Khóa 60 giảng đường D502 và D503;

Khóa 61 giảng đường D401, D402 và D403;

Khóa 62 và bổ sung giảng đường D403.

Khi tham gia sinh hoạt lớp bổ sung, đề nghị sinh viên mang thẻ sinh viên, chứng minh nhân dân và tuân thủ quy định về văn hóa học đường của Nhà trường.

Đề nghị Phòng Quản trị Thiết bị mở cửa các hội trường theo lịch sinh hoạt lớp; Lớp trưởng các lớp sinh viên, Ban chủ nhiệm các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị quản lý sinh viên thông báo chi tiết thông tin này tới tất cả các sinh viên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- P.ĐTĐH, P.QTTB (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTSV(07).

TL HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS-Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT LỚP BỔ SUNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018

STT	Lớp	Tiết	Ngày	Phòng	Ghi chú
1	K59 các khoa: Dầu khí, CNTT, Môi trường, Địa chất.	2,3	28/10/2018	D502	
2	K59 các khoa: Trắc địa, Cơ điện, Xây dựng, Mỏ.	2,3	28/10/2018	D503	
3	K60 các khoa: Dầu khí, CNTT, Môi trường, Địa chất,	4,5	28/10/2018	D502	
4	K60 các khoa: Trắc địa, Cơ điện, Xây dựng.	4,5	28/10/2018	D503	
5	K61 các khoa: Dầu khí, CNTT, Môi trường, Địa chất.	2,3	28/10/2018	D402	
6	K61 các khoa: Trắc địa, Cơ điện, Xây dựng.	4,5	28/10/2018	D403	
7	K62 Tất cả các khoa.	2,3	28/10/2018	D403	
8	K60, K61 Khoa Mỏ, K61 khoa Kinh tế	2,3	28/10/2018	D401	
9	Học bổ sung	2,3	28/10/2018	D301	

Hà Nội ngày 24 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

Số: 453 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ I năm học 2019 - 2020

- Kính gửi:
- Các Khoa quản lý sinh viên;
 - Các bộ môn quản lý sinh viên;
 - Phòng Đào tạo đại học;
 - Phòng Cơ sở vật chất;
 - Các Giáo viên chủ nhiệm;
 - Các lớp sinh viên.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ I năm học 2019 - 2020, Nhà trường đề nghị các Khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn thực hiện một số nội dung chính về việc sinh hoạt lớp như sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Theo lịch chi tiết (đính kèm).

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm, các lớp sinh viên.

3. Nội dung

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học, thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2019 - 2020 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020 theo thông báo số 438/TB-MĐC ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập...;
- Thông báo mức học phí, lịch thu học phí học kỳ I năm học 2019 - 2020; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi...;
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khóa;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên được xét khen thưởng và học bổng khuyến khích học tập của học kỳ II năm học 2018 - 2019.

Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quy định số 821/QĐ-MĐC về việc sinh hoạt lớp bổ sung ngày 16/6/2017.



57

Với các sinh viên khóa cuối còn tồn đọng, không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên, đề nghị lãnh đạo các Khoa chuyên môn có kế hoạch hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sdt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Giao phòng Công tác Chính trị - Sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện.

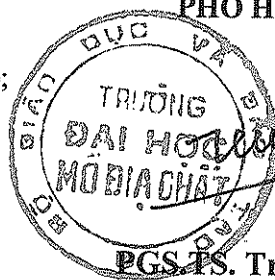
Đề nghị phòng Cơ sở vật chất và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp trên; Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đón đóc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Phòng ĐTDH, Phòng CSVC (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, CTCT-SV₍₀₇₎.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Triệu Hùng Trường



LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Thời gian	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	57	4,5	A206	25/8/2019	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	28	4,5	A208	25/8/2019	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	48	4,5	A303	25/8/2019	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	17	4,5	A304	25/8/2019	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	98	9,10	D2-1	25/8/2019	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	42	7,8	A206	25/8/2019	
7	Tin học kinh tế K61	CNTT	60	2,3	D303	25/8/2019	
8	Công nghệ phần mềm A + B K61	CNTT	100	9,10	D3-1	25/8/2019	
9	Công nghệ phần mềm C + D K61	CNTT	100	9,10	D4-1	25/8/2019	
10	Mạng máy tính A + B K61	CNTT	100	4,5	D3-1	25/8/2019	
11	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	38	9,10	A304	25/8/2019	
12	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	36	7,8	A305	25/8/2019	
13	Khoa học máy tính UD A+B K62	CNTT	77	9,10	B204	25/8/2019	
14	Tin học Kinh tế K62	CNTT	50	4,5	A403	25/8/2019	
15	Mạng máy tính A K62	CNTT	52	4,5	A404	25/8/2019	
16	Mạng máy tính B K62	CNTT	55	4,5	A405	25/8/2019	
17	Mạng máy tính C K62	CNTT	37	4,5	A305	25/8/2019	
18	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	54	9,10	A305	25/8/2019	
19	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	51	7,8	A306	25/8/2019	
20	Công nghệ phần mềm C + D K62	CNTT	91	2,3	D1-1	25/8/2019	
21	CN phần mềm A K63	CNTT	71	7,8	A207	25/8/2019	
22	CN phần mềm B K63	CNTT	72	4,5	D503	25/8/2019	
23	Địa tin học A K63	CNTT	35	9,10	A203	25/8/2019	
24	Địa tin học B K63	CNTT	35	7,8	D202	25/8/2019	
25	Hệ thống thông tin A K63	CNTT	49	2,3	D304	25/8/2019	
26	Hệ thống thông tin B K63	CNTT	48	7,8	B201	25/8/2019	
27	KH máy tính ứng dụng A K63	CNTT	44	9,10	B201	25/8/2019	
28	KH máy tính ứng dụng B K63	CNTT	43	7,8	B202	25/8/2019	
29	KH máy tính ứng dụng C K63	CNTT	43	9,10	B202	25/8/2019	
30	Mạng máy tính A K63 và LThông CNTT K63	CNTT	47	7,8	B203	25/8/2019	
31	Mạng máy tính B K63	CNTT	45	9,10	B203	25/8/2019	
32	Mạng máy tính C K63	CNTT	45	7,8	B205	25/8/2019	
33	Tin học kinh tế A K63	CNTT	46	9,10	B205	25/8/2019	
34	Tin học kinh tế B K63	CNTT	45	4,5	B206	25/8/2019	
35	Điện khí hóa K60	Cơ điện	47	4,5	D403	25/8/2019	
36	Hệ thống điện K60	Cơ điện	41	4,5	D402	25/8/2019	
37	Tự động hóa A K60	Cơ điện	66	2,3	D502	25/8/2019	
38	Tự động hóa B K60	Cơ điện	54	2,3	D403	25/8/2019	
39	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	32	4,5	A407	25/8/2019	
40	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	34	4,5	A408	25/8/2019	
41	Máy và Thiết bị mô K60	Cơ điện	34	4,5	A406	25/8/2019	



LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Thời gian	Ghi chú
42	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	83	7,8	D3-1	25/8/2019	
43	Tự động hóa D K61	Cơ điện	54	7,8	D403	25/8/2019	
44	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	62	9,10	A207	25/8/2019	
45	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	118	7,8	D4-1	25/8/2019	
46	Điện khí hoá K61	Cơ điện	41	7,8	D203	25/8/2019	
47	Máy và thiết bị mô K61	Cơ điện	37	7,8	D303	25/8/2019	
48	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	49	2,3	D402	25/8/2019	
49	Tự động hoá A K61	Cơ điện	64	9,10	D503	25/8/2019	
50	Tự động hoá B K61	Cơ điện	66	4,5	A207	25/8/2019	
51	Tự động hoá C K61	Cơ điện	63	9,10	B207	25/8/2019	
52	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	100	7,8	D2-1	25/8/2019	
53	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	84	9,10	D1-1	25/8/2019	
54	TĐH A K62	Cơ điện	56	9,10	D202	25/8/2019	
55	TĐH B K62	Cơ điện	57	9,10	D203	25/8/2019	
56	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	33	9,10	D204	25/8/2019	
57	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	47	9,10	D302	25/8/2019	
58	Điện Tử A K62	Cơ điện	52	9,10	D303	25/8/2019	
59	Điện Tử B K62	Cơ điện	53	7,8	A308	25/8/2019	
60	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	62	2,3	B207	25/8/2019	
61	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	44	9,10	D403	25/8/2019	
62	Công nghệ chế tạo máy K63	Cơ điện	30	7,8	B206	25/8/2019	
63	KTĐK tự động hóa A K63	Cơ điện	63	2,3	B204	25/8/2019	
64	KTĐK tự động hóa B K63	Cơ điện	63	4,5	B204	25/8/2019	
65	Kỹ thuật điện A K63	Cơ điện	40	9,10	B206	25/8/2019	
66	Kỹ thuật điện B K63	Cơ điện	39	2,3	B305	25/8/2019	
67	Cơ khí ô tô K63 và LThông Cơ điện K63	Cơ điện	40	4,5	B305	25/8/2019	
68	Địa chất dầu K60	Dầu khí	40	7,8	A304	25/8/2019	
69	Địa vật lý K60	Dầu khí	45	9,10	A204	25/8/2019	
70	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	54	7,8	A307	25/8/2019	
71	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	49	9,10	A403	25/8/2019	
72	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	57	2,3	D204	25/8/2019	
73	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	45	7,8	A406	25/8/2019	
74	Khoan khai thác K60	Dầu khí	67	7,8	B204	25/8/2019	
75	Lọc hoá dầu A K61	Dầu khí	41	9,10	A208	25/8/2019	
76	Lọc hoá dầu B K61	Dầu khí	44	9,10	A303	25/8/2019	
77	Địa vật lý K61	Dầu khí	35	9,10	A307	25/8/2019	
78	Khoan khai thác K61	Dầu khí	52	9,10	A206	25/8/2019	
79	Địa chất dầu K61	Dầu khí	34	2,3	D302	25/8/2019	
80	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	20	9,10	A205	25/8/2019	
81	Khoan khai thác K62	Dầu khí	27	9,10	A409	25/8/2019	
82	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	29	7,8	A208	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Thời gian	Ghi chú
83	Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63	Dầu khí	8	7,8	B305	25/8/2019	
84	Thiết bị dầu K63	Dầu khí	21	9,10	B303	25/8/2019	
85	CNKT hóa học K63	Dầu khí	24	9,10	B305	25/8/2019	
86	Địa chất dầu K63	Dầu khí	19	2,3	B306	25/8/2019	
87	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	45	4,5	A205	25/8/2019	
88	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	54	2,3	A208	25/8/2019	
89	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	62	4,5	B207	25/8/2019	
90	Địa chất K61	KH và KT Địa chất	23	2,3	A304	25/8/2019	
91	Địa chất CT- ĐKT K61	KH và KT Địa chất	19	4,5	A308	25/8/2019	
92	Địa chất K62	KH và KT Địa chất	30	4,5	A402	25/8/2019	
93	Địa chất K63	KH và KT Địa chất	16	2,3	A306	25/8/2019	
94	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	60	2,3	A402	25/8/2019	
95	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	51	4,5	A307	25/8/2019	
96	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	61	2,3	A308	25/8/2019	
97	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	57	4,5	A203	25/8/2019	
98	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	57	2,3	A307	25/8/2019	
99	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	45	4,5	A409	25/8/2019	
100	Quản trị KD B K62 + Quản trị dầu K62	Kinh tế & QTKD	61	4,5	D502	25/8/2019	
101	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	19	2,3	A403	25/8/2019	
102	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	120	2,3	D3-1	25/8/2019	
103	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	53	4,5	A204	25/8/2019	
104	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	51	7,8	D304	25/8/2019	
105	Kế toán E + G K61	Kinh tế & QTKD	104	7,8	D1-1	25/8/2019	
106	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	82	2,3	D4-1	25/8/2019	
107	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	114	4,5	D1-1	25/8/2019	
108	Kế toán A K63	Kinh tế & QTKD	60	9,10	D402	25/8/2019	
109	Kế toán B K63	Kinh tế & QTKD	58	2,3	D2-1	25/8/2019	
110	Kế toán C K63	Kinh tế & QTKD	59	9,10	D304	25/8/2019	
111	Kế toán D K63	Kinh tế & QTKD	57	4,5	D2-1	25/8/2019	
112	Kế toán E K63	Kinh tế & QTKD	57	4,5	B306	25/8/2019	
113	Kế toán G K63, LThông kế toán K63	Kinh tế & QTKD	60	2,3	A303	25/8/2019	
114	QTKD A K63	Kinh tế & QTKD	59	2,3	A305	25/8/2019	
115	QTKD B K63	Kinh tế & QTKD	54	7,8	B306	25/8/2019	
116	QTKD C K63	Kinh tế & QTKD	60	7,8	A407	25/8/2019	
117	QTKD D K63	Kinh tế & QTKD	54	9,10	B306	25/8/2019	
118	Tuyển khoáng K60	Mỏ	54	2,3	A206	25/8/2019	
119	Khai thác A K60	Mỏ	54	7,8	A203	25/8/2019	
120	Khai thác B K60	Mỏ	46	7,8	A204	25/8/2019	
121	Khai thác C K60	Mỏ	38	7,8	A205	25/8/2019	
122	Tuyển luyện K60	Mỏ	37	2,3	A203	25/8/2019	
123	Khai thác K61	Mỏ	22	4,5	A306	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Thời gian	Ghi chú
124	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	56	9,10	A402	25/8/2019	
125	Khai thác K62	Mỏ	42	7,8	A303	25/8/2019	
126	Tuyển khoáng K63	Mỏ	8	2,3	A204	25/8/2019	
127	Khai thác mỏ K63	Mỏ	53	2,3	A205	25/8/2019	
128	Địa sinh thái A K60	Môi trường	47	2,3	A406	25/8/2019	
129	Địa sinh thái B K60	Môi trường	48	2,3	A407	25/8/2019	
130	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	40	2,3	A408	25/8/2019	
131	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	28	2,3	A409	25/8/2019	
132	Môi trường K61	Môi trường	50	7,8	A402	25/8/2019	
133	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	42	7,8	A403	25/8/2019	
134	Môi trường K62	Môi trường	25	7,8	A404	25/8/2019	
135	Môi trường K63	Môi trường	22	7,8	A405	25/8/2019	
136	Bản đồ K60	Trắc địa BD & QLDD	22	2,3	D203	25/8/2019	
137	Địa chính K60	Trắc địa BD & QLDD	40	4,5	D202	25/8/2019	
138	Trắc địa K60	Trắc địa BD & QLDD	53	4,5	D204	25/8/2019	
139	Trắc địa Mỏ K60	Trắc địa BD & QLDD	26	4,5	D302	25/8/2019	
140	Trắc địa A K61	Trắc địa BD & QLDD	43	4,5	D303	25/8/2019	
141	Trắc địa B K61	Trắc địa BD & QLDD	34	4,5	D304	25/8/2019	
142	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BD & QLDD	74	2,3	D503	25/8/2019	
143	Trắc địa K62	Trắc địa BD & QLDD	54	7,8	D204	25/8/2019	
144	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BD & QLDD	43	7,8	D302	25/8/2019	
145	Trắc địa K63 + LT Trắc địa K63	Trắc địa BD & QLDD	58	2,3	D202	25/8/2019	
146	Quản lý đất đai K63	Trắc địa BD & QLDD	47	4,5	D203	25/8/2019	
147	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	51	9,10	A404	25/8/2019	
148	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	44	9,10	A405	25/8/2019	
149	XD CTN K60	Xây dựng	28	9,10	A406	25/8/2019	
150	XD DD CN A K60	Xây dựng	56	9,10	A308	25/8/2019	
151	XD DD CN B K60	Xây dựng	63	7,8	B207	25/8/2019	
152	XDCTNgầm & Mỏ K61	Xây dựng	22	7,8	A408	25/8/2019	
153	XDCTNgầm K61	Xây dựng	28	9,10	A306	25/8/2019	
154	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	40	2,3	A404	25/8/2019	
155	XDDD và công nghiệp A K61	Xây dựng	40	9,10	A408	25/8/2019	
156	XDDD và công nghiệp B K61	Xây dựng	39	7,8	A409	25/8/2019	
157	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	23	2,3	A405	25/8/2019	
158	XD Dân dụng CN K62	Xây dựng	35	9,10	A407	25/8/2019	
159	KT xây dựng K63	Xây dựng	18	7,8	B303	25/8/2019	
160	XD dân dụng công nghiệp K63	Xây dựng	26	9,10	B303	25/8/2019	
161	XD công trình ngầm K63	Xây dựng	20	2,3	B303	25/8/2019	
162	XD hạ tầng cơ sở K63	Xây dựng	20	4,5	B303	25/8/2019	
163	SV còn tồn đọng Khoa CNTT	Khoa CNTT		2,3	B201	25/8/2019	
164	SV còn tồn đọng Khoa Cơ điện	Khoa Cơ điện		2,3	B202	25/8/2019	
165	SV còn tồn đọng Khoa Dầu khí	Khoa Dầu khí		2,3	B203	25/8/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020 TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Thời gian	Ghi chú
166	SV còn tồn đọng Khoa KH và KT Địa chất	Khoa KH và KTĐC		2,3	B205	25/8/2019	
167	SV còn tồn đọng Khoa Kinh tế & QTKD	Khoa Kinh tế & QTKD		2,3	B206	25/8/2019	
168	SV còn tồn đọng Khoa Mỏ	Khoa Mỏ		4,5	B201	25/8/2019	
169	SV còn tồn đọng Khoa Môi trường	Khoa Môi trường		4,5	B202	25/8/2019	
170	SV còn tồn đọng Khoa Trắc địa BD & QLDD	Khoa Trắc địa BD & QLDD		4,5	B203	25/8/2019	
171	SV còn tồn đọng Khoa Xây dựng	Khoa Xây dựng		4,5	B205	25/8/2019	

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

ST T	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	ngày sinh học	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	4,5	A206	Khu A	24/2/2019	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	4,5	A208	Khu A	24/2/2019	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	4,5	A303	Khu A	24/2/2019	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	4,5	A304	Khu A	24/2/2019	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	9,10	D2-1	Khu A	24/2/2019	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	7,8	A206	Khu A	24/2/2019	
7	Tin học kinh tế K61	CNTT	9,10	A203	Khu A	24/2/2019	
8	Công nghệ phần mềm A + B K61	CNTT	9,10	D3-1	Khu A	24/2/2019	
9	Công nghệ phần mềm C + D K61	CNTT	9,10	D4-1	Khu A	24/2/2019	
10	Mạng máy tính A + B K61	CNTT	4,5	D3-1	Khu A	24/2/2019	
11	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	9,10	A304	Khu A	24/2/2019	
12	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	7,8	A305	Khu A	24/2/2019	
13	Khoa học máy tính UD A+B K62	CNTT	9,10	B204	Khu A	24/2/2019	
14	Tin học Kinh tế K62	CNTT	4,5	A403	Khu A	24/2/2019	
15	Mạng máy tính A K62	CNTT	4,5	A404	Khu A	24/2/2019	
16	Mạng máy tính B K62	CNTT	4,5	A405	Khu A	24/2/2019	
17	Mạng máy tính C K62	CNTT	4,5	A305	Khu A	24/2/2019	
18	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	9,10	A305	Khu A	24/2/2019	
19	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	7,8	A306	Khu A	24/2/2019	
20	Công nghệ phần mềm C + D K62	CNTT	2,3	D1-1	Khu A	24/2/2019	
21	Công nghệ thông tin A K63	CNTT	7,8	D2-1	Khu A	24/2/2019	
22	Công nghệ thông tin B K63	CNTT	7,8	D3-1	Khu A	24/2/2019	
23	Công nghệ thông tin C K63	CNTT	7,8	D4-1	Khu A	24/2/2019	
24	Công nghệ thông tin D K63	CNTT	9,10	D1-1	Khu A	24/2/2019	
25	Công nghệ thông tin E K63	CNTT	4,5	A207	Khu A	24/2/2019	
26	Điện khí hóa K60	Cơ điện	2,3	D502	Khu A	24/2/2019	
27	Hệ thống điện K60	Cơ điện	4,5	D402	Khu A	24/2/2019	
28	Tự động hóa A K60	Cơ điện	4,5	D403	Khu A	24/2/2019	
29	Tự động hóa B K60	Cơ điện	2,3	D403	Khu A	24/2/2019	
30	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	4,5	A407	Khu A	24/2/2019	
31	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	4,5	A408	Khu A	24/2/2019	
32	Máy và Thiết bị mô K60	Cơ điện	4,5	A406	Khu A	24/2/2019	
33	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	4,5	D503	Khu A	24/2/2019	
34	Tự động hóa D K61	Cơ điện	7,8	D403	Khu A	24/2/2019	
35	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	7,8	D202	Khu A	24/2/2019	
36	Điện khí hoá K61	Cơ điện	7,8	D203	Khu A	24/2/2019	
37	Máy và thiết bị mô K61	Cơ điện	7,8	D303	Khu A	24/2/2019	
38	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	2,3	D402	Khu A	24/2/2019	
39	Tự động hoá A K61	Cơ điện	2,3	D303	Khu A	24/2/2019	
40	Tự động hoá B K61	Cơ điện	2,3	D304	Khu A	24/2/2019	
41	Tự động hoá C K61	Cơ điện	9,10	D304	Khu A	24/2/2019	
42	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	7,8	A207	Khu A	24/2/2019	
43	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	2,3	D503	Khu A	24/2/2019	
44	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	9,10	D503	Khu A	24/2/2019	
45	TDH A K62	Cơ điện	9,10	D202	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

ST T	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	ngày sinh học	Ghi chú
46	TDH B K62	Cơ điện	9,10	D203	Khu A	24/2/2019	
47	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	9,10	D204	Khu A	24/2/2019	
48	Điện Khí Hòa K62	Cơ điện	9,10	D302	Khu A	24/2/2019	
49	Điện Tử A K62	Cơ điện	9,10	D303	Khu A	24/2/2019	
50	Điện Tử B K62	Cơ điện	7,8	A308	Khu A	24/2/2019	
51	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	9,10	D402	Khu A	24/2/2019	
52	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	9,10	D403	Khu A	24/2/2019	
53	Tự động hóa K63	Cơ điện	4,5	D2-1	Khu A	24/2/2019	
54	Kỹ thuật điện K63	Cơ điện	2,3	A207	Khu A	24/2/2019	
55	Kỹ thuật cơ khí K63	Cơ điện	4,5	B204	Khu A	24/2/2019	
56	Địa chất dầu K60	Dầu khí	7,8	A304	Khu A	24/2/2019	
57	Địa vật lý K60	Dầu khí	9,10	A204	Khu A	24/2/2019	
58	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	7,8	A307	Khu A	24/2/2019	
59	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	9,10	A403	Khu A	24/2/2019	
60	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	2,3	D204	Khu A	24/2/2019	
61	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	7,8	A406	Khu A	24/2/2019	
62	Khoan khai thác K60	Dầu khí	7,8	B204	Khu A	24/2/2019	
63	Lọc hoá dầu A K61	Dầu khí	9,10	A208	Khu A	24/2/2019	
64	Lọc hoá dầu B K61	Dầu khí	9,10	A303	Khu A	24/2/2019	
65	Địa vật lý K61	Dầu khí	9,10	A307	Khu A	24/2/2019	
66	Khoan khai thác K61	Dầu khí	2,3	D302	Khu A	24/2/2019	
67	Địa chất dầu K61	Dầu khí	9,10	A206	Khu A	24/2/2019	
68	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	9,10	A205	Khu A	24/2/2019	
69	Khoan khai thác K62	Dầu khí	9,10	A409	Khu A	24/2/2019	
70	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	7,8	A208	Khu A	24/2/2019	
71	Dầu khí K63	Dầu khí	7,8	D503	Khu A	24/2/2019	
72	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	4,5	A205	Khu A	24/2/2019	
73	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	2,3	A208	Khu A	24/2/2019	
74	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	2,3	A303	Khu A	24/2/2019	
75	Địa chất K61	KH và KT Địa chất	2,3	A304	Khu A	24/2/2019	
76	Địa chất CT- ĐKT K61	KH và KT Địa chất	4,5	A308	Khu A	24/2/2019	
77	Địa chất K62	KH và KT Địa chất	4,5	A402	Khu A	24/2/2019	
78	Địa chất K63	KH và KT Địa chất	2,3	A306	Khu A	24/2/2019	
79	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A402	Khu A	24/2/2019	
80	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A308	Khu A	24/2/2019	
81	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A203	Khu A	24/2/2019	
82	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A307	Khu A	24/2/2019	
83	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A307	Khu A	24/2/2019	
84	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A403	Khu A	24/2/2019	
85	Quản trị KD B K62 + Quản trị dầu K62	Kinh tế & QTKD	2,3	A305	Khu A	24/2/2019	
86	Quản trị Mô K62	Kinh tế & QTKD	4,5	A409	Khu A	24/2/2019	
87	Kế toán A B K61	Kinh tế & QTKD	2,3	D3-1	Khu A	24/2/2019	
88	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	1,5	A204	Khu A	24/2/2019	
89	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D304	Khu A	24/2/2019	
90	Kế toán E G K61	Kinh tế & QTKD	7,8	D1-1	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	ngày sinh học	Ghi chú
91	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D502	Khu A	24/2/2019	
92	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D1-1	Khu A	24/2/2019	
93	Kế toán A K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D2-1	Khu A	24/2/2019	
94	Kế toán B K63	Kinh tế & QTKD	2,3	D4-1	Khu A	24/2/2019	
95	Kế toán C K63	Kinh tế & QTKD	7,8	D402	Khu A	24/2/2019	
96	QTKD A K63	Kinh tế & QTKD	4,5	D4-1	Khu A	24/2/2019	
97	QTKD B K63	Kinh tế & QTKD	9,10	D502	Khu A	24/2/2019	
98	Tuyển khoáng K60	Mỏ	2,3	A206	Khu A	24/2/2019	
99	Khai thác A K60	Mỏ	7,8	A203	Khu A	24/2/2019	
100	Khai thác B K60	Mỏ	7,8	A204	Khu A	24/2/2019	
101	Khai thác C K60	Mỏ	7,8	A205	Khu A	24/2/2019	
102	Tuyển luyện K60	Mỏ	2,3	A203	Khu A	24/2/2019	
103	Khai thác K61	Mỏ	4,5	A306	Khu A	24/2/2019	
104	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	9,10	A402	Khu A	24/2/2019	
105	Khai thác K62	Mỏ	7,8	A303	Khu A	24/2/2019	
106	Tuyển khoáng K63	Mỏ	2,3	A204	Khu A	24/2/2019	
107	Khai thác mỏ K63	Mỏ	2,3	A205	Khu A	24/2/2019	
108	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	A406	Khu A	24/2/2019	
109	Địa sinh thái B K60	Môi trường	2,3	A407	Khu A	24/2/2019	
110	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	2,3	A408	Khu A	24/2/2019	
111	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	A409	Khu A	24/2/2019	
112	Môi trường K61	Môi trường	7,8	A402	Khu A	24/2/2019	
113	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	7,8	A403	Khu A	24/2/2019	
114	Môi trường K62	Môi trường	7,8	A404	Khu A	24/2/2019	
115	Môi trường K63	Môi trường	7,8	A405	Khu A	24/2/2019	
116	Bản đồ K60	Trắc địa BD QLDD	2,3	D203	Khu A	24/2/2019	
117	Địa chính K60	Trắc địa BD QLDD	4,5	D202	Khu A	24/2/2019	
118	Trắc địa K60	Trắc địa BD QLDD	4,5	D204	Khu A	24/2/2019	
119	Trắc địa Mỏ K60	Trắc địa BD QLDD	4,5	D302	Khu A	24/2/2019	
120	Trắc địa A K61	Trắc địa BD QLDD	4,5	D303	Khu A	24/2/2019	
121	Trắc địa B K61	Trắc địa BD QLDD	4,5	D304	Khu A	24/2/2019	
122	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BD QLDD	9,10	A207	Khu A	24/2/2019	
123	Trắc địa K62	Trắc địa BD QLDD	7,8	D204	Khu A	24/2/2019	
124	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BD QLDD	7,8	D302	Khu A	24/2/2019	
125	Trắc địa K63 + LT Trắc địa K63	Trắc địa BD QLDD	2,3	D202	Khu A	24/2/2019	
126	Quản lý đất đai K63	Trắc địa BD QLDD	4,5	D203	Khu A	24/2/2019	
127	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	9,10	A404	Khu A	24/2/2019	
128	XD CTN và Mỏ K60	Xây dựng	9,10	A405	Khu A	24/2/2019	
129	XD CTN K60	Xây dựng	9,10	A406	Khu A	24/2/2019	
130	XD DD CN A K60	Xây dựng	9,10	A308	Khu A	24/2/2019	
131	XD DD CN B K60	Xây dựng	7,8	A407	Khu A	24/2/2019	
132	XD CTN Ngầm & Mỏ K61	Xây dựng	7,8	A408	Khu A	24/2/2019	
133	XD CTN Ngầm K61	Xây dựng	9,10	A306	Khu A	24/2/2019	
134	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	2,3	A404	Khu A	24/2/2019	
135	XDDD và công nghiệp A K61	Xây dựng	9,10	A408	Khu A	24/2/2019	

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K60 ĐẾN K63

ST T	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	ngày sinh học	Ghi chú
136	XDDD và công nghiệp B K61	Xây dựng	7.8	A409	Khu A	24/2/2019	
137	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	2.3	A405	Khu A	24/2/2019	
138	XD Dân dụng CN K62	Xây dựng	9.10	A407	Khu A	24/2/2019	
139	Xây dựng K63	Xây dựng	7.8	D502	Khu A	24/2/2019	
Sinh viên các Khóa cũ không còn trong danh sách lớp quản lý sinh viên							
140	Khoa CNTT		2.3	B201	Khu A	24/2/2019	
141	Khoa Cơ điện		2.3	B202	Khu A	24/2/2019	
142	Khoa Dầu khí		2.3	B203	Khu A	24/2/2019	
143	Khoa KH và KT Địa chất		2.3	B205	Khu A	24/2/2019	
144	Khoa Kinh tế & QTKD		2.3	B206	Khu A	24/2/2019	
145	Khoa Mỏ		4.5	B201	Khu A	24/2/2019	
146	Khoa Môi trường		4.5	B202	Khu A	24/2/2019	
147	Khoa Trắc địa BD QLDD		4.5	B203	Khu A	24/2/2019	
148	Khoa Xây dựng		4.5	B205	Khu A	24/2/2019	

TH. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

Số: **58**/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện nội dung sinh hoạt lớp đầu học kỳ II năm học 2018 - 2019

Kính gửi:

- Các Khoa quản lý sinh viên;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn quản lý sinh viên;
- Phòng Đào tạo đại học;
- Phòng Quản trị thiết bị;
- Các giáo viên chủ nhiệm.

Thực hiện kế hoạch sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2018 - 2019, Nhà trường đề nghị Lãnh đạo các khoa, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm và các đơn vị liên quan triển khai công tác sinh hoạt lớp với các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm thực hiện sinh hoạt lớp: Chủ nhật ngày 24 tháng 2 năm 2019 theo lịch chi tiết đính kèm.

2. Thành phần: Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn, Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội sinh viên, Cố vấn học tập, Chuyên viên văn phòng khoa, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Nội dung sinh hoạt lớp

- Phổ biến quy chế đào tạo số 1740 ban hành ngày 26/11/2018;
- Phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh khi đăng ký môn học; thông báo lịch và thời gian nghiên cứu khoa học, thi Olympic và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường;
- Đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2018 - 2019;
- Thông báo về kế hoạch công tác sinh viên năm học 2018 - 2019 đã được Nhà trường phê duyệt, triển khai hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019 theo thông báo số 438 ngày 07/9/2018, xét học bổng khuyến khích học tập...;
- Thông báo lịch thu học phí học kỳ II năm học 2018 - 2019; phổ biến một số sửa đổi về luật BHYT sửa đổi...;
- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cho năm học, đăng ký học phần, định hướng chuyên sâu theo đối tượng từng khóa về các mốc quan trọng trong kế hoạch năm học, xây dựng và triển khai các hoạt động học thuật khác theo từng khóa;
- Phổ biến kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường và của khoa theo kế hoạch.

4. Tổ chức thực hiện

4.1 Phòng Công tác sinh viên: Thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện; tổ chức sinh hoạt lớp bổ sung cho các sinh viên chưa tham gia sinh hoạt lớp đợt 1.

4.2 Phòng Quản trị thiết bị và các đơn vị liên quan hỗ trợ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp.



35

4.3 Phòng Đào tạo Đại học: Thực hiện mở hệ thống Edusoft.net để các khoa chuyên môn upload dữ liệu điểm rèn luyện trong thời gian từ 24 tháng 2 năm 2019 đến 2 tháng 3 năm 2019.

4.4 Các khoa, ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn: Đơn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả. Đối với các sinh viên các khóa cuối hiện không còn cơ cấu lớp quản lý sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm hỗ trợ sinh viên thực hiện sinh hoạt lớp, kê khai đủ điểm rèn luyện để thực hiện xét học bổng, khen thưởng và xét tốt nghiệp theo các quy định hiện hành. Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác sinh viên: Kết quả rèn luyện của sinh viên, danh sách sinh viên đề nghị xét khen thưởng và xét cấp học bổng khuyến khích học tập của học kỳ I năm học 2018 - 2019.

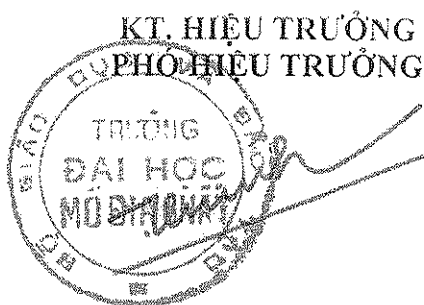
4.5 Sinh viên chính quy trong toàn trường: Tham gia sinh hoạt lớp đầy đủ theo lịch quy định của Nhà trường, nếu không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bù theo quyết định số 821/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của trường Đại học Mở-Địa chất.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kính đề nghị các thầy cô, các khoa chủ quản phản hồi cho phòng Công tác sinh viên (chuyên viên Đào Thị Thơm, sdt: 0987573465) để được hỗ trợ giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *Chăm*

- Như Kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng ĐTDH, Phòng QTTB (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, CTSV₍₀₇₎.



PGS.TS. Triệu Hùng Trường



Số: 452/TB-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện Tuần Công dân Sinh viên năm học 2019 - 2020

- Kính gửi:**
- Các Khoa quản lý sinh viên;
 - Các bộ môn quản lý sinh viên;
 - Phòng Đào tạo đại học;
 - Phòng Cơ sở vật chất;
 - Các Giáo viên chủ nhiệm;
 - Sinh viên chính quy toàn trường.

Thực hiện công văn số 2929/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” trong các trường ĐH, CĐSP, TCSP năm học 2019 - 2020”;

Căn cứ kế hoạch năm học 2019 - 2020, Nhà trường hướng dẫn thực hiện Tuần Công dân sinh viên năm học 2019 - 2020, cụ thể như sau:

1. Phương thức triển khai:

- Sinh viên khóa 64 học tập trên lớp theo kế hoạch học tập (đính kèm thông báo này) từ 26 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019 và theo tài liệu do Nhà trường gửi qua thư điện tử.

- Sinh viên khóa 63 học tập trên lớp theo kế hoạch học tập (đính kèm thông báo này) từ 19 đến ngày 25 tháng 8 năm 2019 và theo tài liệu do Nhà trường gửi qua hòm thư điện tử

- Sinh viên khóa 62 trở về trước nghiên cứu tài liệu do Nhà trường gửi qua thư điện tử.

2. Nội dung: Sinh viên học tập Tuần Công dân sinh viên tuân thủ nội dung đã được Ban Tổ chức và Ban Chỉ đạo phê duyệt, chi tiết xin xem văn bản đính kèm.

3. Kiểm tra, đánh giá cuối đợt học tập:

- Đối với sinh viên K64: Thực hiện bài thu hoạch gồm 50 câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm khách quan vào cuối đợt học tập theo lịch thời gian chi tiết (đính kèm thông báo này). Trong đó: 60% liên quan đến quy chế đào tạo 1740; 20% liên quan đến nội dung cơ bản trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và HSSV, Luật an ninh mạng, Luật Giáo dục đại học sửa đổi; 20% liên quan đến công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT và một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.

- Đối với sinh viên khóa 63 trở về trước: Thực hiện bài thu hoạch gồm 40 câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm khách quan vào cuối đợt học tập (theo lịch thời gian chi tiết đính kèm thông báo này). Trong đó: 80% liên quan đến quy chế đào tạo 1740; 20% liên quan đến công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT và một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.

3. Tổ chức thực hiện:

Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Nhà trường để tổ chức tốt Tuần Sinh hoạt Công dân sinh viên..

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: *Minh*

- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng ĐTĐH, Phòng CSVC (để phối hợp);
- Lưu: HCTH, CTCT-SV₍₀₇₎.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

NG
TOI
CHA

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
26/8	HT300	1	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		2,3	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển; đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
		4,5	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
26/8	HT300	6,7,8	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
		9,10	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
27/8	HT300	1,2	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
		3	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		4,5	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
27/8	HT 300	6,7	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050001 đến 1921050550) (280 SV)	CNTT	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa



LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
27/8	HT 300	8,9	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
28/8	HT300	1	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		2,3	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
		4,5	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
28/8	HT300	6,7	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
		8,9,10	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
29/8	HT300	1,2	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
		3,4	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
		5	Lớp Kế toán (295 SV)	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
26/8	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
		3	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		4,5	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
26/8	D1-1	6,7,8	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
			Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
27/8	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
		3	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		4,5	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
27/8	D1-1	7,8	Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin K64 (Từ mã số sinh viên 1921050550 đến 1921050709) (185 SV)	CNTT	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
		1,2	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
26/8	D2-1	3,4	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
		5	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
26/8	D2-1	6,7	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
		8,9,10	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
27/8	D2-1	1	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		2,3	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
		4,5	Sinh viên Khoa Dầu khí K64 và lớp Tài chính ngân hàng K64 (180 SV)	Khoa Dầu khí và Khoa Kinh tế và QTKD	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
27/8	D2-1	6,7	Sinh viên Khoa Dầu khí K64	Khoa Dầu khí	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
27/8	D4-1	6,7	Sinh viên lớp Tài chính ngân hàng K64	Khoa Kinh tế và QTKD	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
26/8	D3-1	1,2	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
		3,4	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
26/8	D3-1	6,7,8	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
		9,10	Lớp Tự động hóa K64	Khoa Cơ điện	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
26/8	D3-2	9,10	Sinh viên khoa Môi trường K64	Khoa Môi trường	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
26/8	D3-3	9,10	Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64	Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
27/8	D3-1	1	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		2	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		3,4	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
		6,7	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.

79

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
27/8	D3-1	8,9	Sinh viên khoa Môi trường K64, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất K64 và lớp Tự động hóa K64 (180 SV)	Môi trường, Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất, Khoa Cơ điện	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
27/8	HT 300	6,7	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
29/8	HT300	6,7,8	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
		9,10	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
30/8	HT300	1	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		2,3	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
		4,5	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
30/8	HT300	6,7	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
		8	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		9,10	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010008 đến 1924010795) (285 SV)	Khoa Kinh tế và QTKD	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
28/8	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
		3	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		4,5	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
28/8	D2-2	6,7	Sinh viên Khoa Mô K64	Khoa Mô	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa. (SV xuống D1-1 học tiếp tiết 8,9,10)	BCN các khoa
	D1-1	6,7	Sinh viên Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223)	Khoa Kinh tế và QTKD	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
		8,9,10	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
29/8	D1-1	1,2	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
		3	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

73

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
		4,5	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
29/8	D1-1	7,8	Sinh viên Khoa Mô và Lớp Quản trị kinh doanh K64 (Từ mã số sinh viên 1924010795 đến 1924011223) (180 SV)	Khoa Mô, Khoa Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
28/8	D2-1	1,2	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP
		3	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		4,5	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
28/8	D2-1	6,7	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03
		8,9,10	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
		1	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	D2-1	2,3	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
		4,5	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, lớp Kỹ thuật điện K64 (185 SV)	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai, Khoa Cơ điện	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
29/8	D2-1	6,7	Sinh viên Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
29/8	D2-3	6,7	Sinh viên lớp Kỹ thuật điện K64	Khoa Cơ điện	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
28/8	D3-2	1,2	Sinh viên khoa Xây dựng K64	Khoa Xây dựng	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa. (SV xuống D3-1 học tiếp tiết 3,4)	BCN các khoa
	D3-1	1,2	Sinh viên lớp Cơ khí K64	Khoa Cơ điện	Truyền thống và các ngành nghề đào tạo của khoa.	BCN các khoa
		3,4	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Hệ thống thư viện, email, facebook chính thức của Nhà trường; Phổ biến nội quy, an ninh trật tự của Nhà trường; Các quy chế, quy định về đào tạo, chế độ chính sách, công tác HSSV của Bộ GDĐT; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành, thông tin về chính sách tín dụng cho HSSV; Một số nội dung công tác trọng tâm của nhà trường trong năm học 2019 - 2020.	Phòng CTCT-SV
28/8	D3-1	6,7,8	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...	Khoa LLCT
		9,10	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục ... chương trình phòng, chống ma túy ... Luật Giao thông, Luật an ninh mạng, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội...	PA03

67

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019 - 2020 KHÓA 64

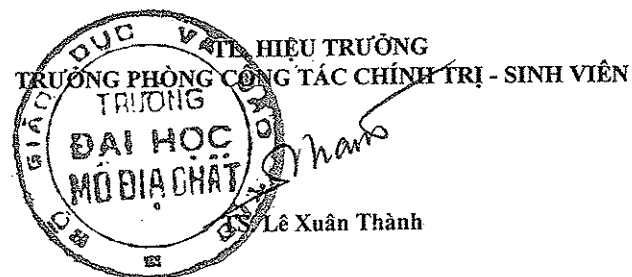
Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
29/8	D3-1	1	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Khoa LLCT
		2	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Giới thiệu truyền thống Nhà trường.	BGH/ Báo cáo viên
		3,4	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Các nội dung liên quan đến chế độ đào tạo 1740	Báo cáo viên
29/8	D3-1	6,7	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Phương pháp học tập theo học chế tín chỉ.	Báo cáo viên.
		8,9	Sinh viên khoa Xây dựng K64 và lớp Cơ khí K64 (170 SV)	Khoa Xây dựng, Khoa Cơ điện	Tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Luật biển Quốc tế, định hướng về biển đảo cho sinh viên; Hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam; Một số thông tin về môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, luật nghĩa vụ quân sự.	Khoa GDQP

Thời gian vào các tiết học:

Tiết 1: Từ 6h45 ÷ 7h35
 Tiết 2: Từ 7h45 ÷ 8h35
 Tiết 3: Từ 8h45 ÷ 9h35
 Tiết 4: Từ 9h45 ÷ 10h35
 Tiết 5: Từ 10h45 ÷ 11h35

Tiết 6: Từ 12h30 ÷ 13h20
 Tiết 7: Từ 13h30 ÷ 14h20
 Tiết 8: Từ 14h30 ÷ 15h20
 Tiết 9: Từ 15h30 ÷ 16h20
 Tiết 10: Từ 16h30 ÷ 17h20

Tiết 11: Từ 17h30 ÷ 18h20
 Tiết 12: Từ 18h30 ÷ 19h20
 Tiết 13: Từ 19h30 ÷ 20h20



LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019-2020 KHÓA K63

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
19/8	HT 300	1,2	Lớp Địa chất K63, Hệ thống thông tin B K63, KH máy tính ứng dụng A, B và C K63, Tin học kinh tế A và B K63 (285 SV)	CNTT, KHKT và Địa chất	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		3,4	Lớp Địa chất K63, Hệ thống thông tin B K63, KH máy tính ứng dụng A, B và C K63, Tin học kinh tế A và B K63 (285 SV)	CNTT, KHKT và Địa chất	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		5	Lớp Địa chất K63, Hệ thống thông tin B K63, KH máy tính ứng dụng A, B và C K63, Tin học kinh tế A và B K63 (285 SV)	CNTT, KHKT và Địa chất	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
19/8	HT 300	6,7	Lớp Mạng máy tính A, B và C K63, CN phần mềm A và B K63, LThông CNTT K63 (280 SV)	CNTT	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		8,9	Lớp Mạng máy tính A, B và C K63, CN phần mềm A và B K63, LThông CNTT K63 (280 SV)	CNTT	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		10	Lớp Mạng máy tính A, B và C K63, CN phần mềm A và B K63, LThông CNTT K63 (280 SV)	CNTT	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
20/8	HT 300	1	Lớp Kế toán A, B, C, D và E K63 (291 SV)	Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
		2,3	Lớp Kế toán A, B, C, D và E K63 (291 SV)	Kinh tế và QTKD	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		4,5	Lớp Kế toán A, B, C, D và E K63 (291 SV)	Kinh tế và QTKD	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		6,7	Lớp Kế toán G K63, QTKD A, B, C và D K63, LThông kế toán K63 (287 SV)	Kinh tế và QTKD	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên

76

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019-2020 KHÓA K63

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
20/8	HT 300	8	Lớp Kế toán G K63, QTKD A, B, C và D K63, LThông kế toán K63 (287 SV)	Kinh tế và QTKD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
		9,10	Lớp Kế toán G K63, QTKD A, B, C và D K63, LThông kế toán K63 (287 SV)	Kinh tế và QTKD	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
19/8	D1-1	1,2	Lớp Kỹ thuật điện A K63, KTĐK Tự động hóa A K63, Cơ khí ô tô K63, Công nghệ Kỹ thuật hóa học K63, Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63 (173 SV)	Cơ điện và Dầu khí	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		3	Lớp Kỹ thuật điện A K63, KTĐK Tự động hóa A K63, Cơ khí ô tô K63, Công nghệ Kỹ thuật hóa học K63, Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63 (173 SV)	Cơ điện và Dầu khí	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
		4,5	Lớp Kỹ thuật điện A K63, KTĐK Tự động hóa A K63, Cơ khí ô tô K63, Công nghệ Kỹ thuật hóa học K63, Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63 (173 SV)	Cơ điện và Dầu khí	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
19/8	D1-1	6,7	Lớp Địa chất dầu K63, Thiết bị dầu K63, Kỹ thuật điện B K63, XD công trình ngầm K63, Hệ thống thông tin A K63, Địa tin học B K63 (183 SV)	Cơ điện, Dầu khí, CNTT và Xây Dựng	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		8	Lớp Địa chất dầu K63, Thiết bị dầu K63, Kỹ thuật điện B K63, XD công trình ngầm K63, Hệ thống thông tin A K63, Địa tin học B K63 (183 SV)	Cơ điện, Dầu khí, CNTT và Xây Dựng	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
		9,10	Lớp Địa chất dầu K63, Thiết bị dầu K63, Kỹ thuật điện B K63, XD công trình ngầm K63, Hệ thống thông tin A K63, Địa tin học B K63 (183 SV)	Cơ điện, Dầu khí, CNTT và Xây Dựng	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên

LỊCH SINH HOẠT TUẦN CÔNG DÂN SINH VIÊN NĂM HỌC 2019-2020 KHÓA K63

Ngày	Hội trường	Tiết học	Thành phần	Khoa	Nội dung	Đơn vị thực hiện
20/8	D1-1	1,2	Lớp Công nghệ chế tạo máy K63, LThông Cơ điện K63, Tuyển khoáng K63, Khai thác K63, Trắc địa K63, QL Đất đai K63, LThông Trắc địa K63 (188 SV)	Cơ điện, Mô, Trắc địa BD & QLDD	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		3,4	Lớp Công nghệ chế tạo máy K63, LThông Cơ điện K63, Tuyển khoáng K63, Khai thác K63, Trắc địa K63, QL Đất đai K63, LThông Trắc địa K63 (188 SV)	Cơ điện, Mô, Trắc địa BD & QLDD	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		5	Lớp Công nghệ chế tạo máy K63, LThông Cơ điện K63, Tuyển khoáng K63, Khai thác K63, Trắc địa K63, QL Đất đai K63, LThông Trắc địa K63 (188 SV)	Cơ điện, Mô, Trắc địa BD & QLDD	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
20/8	D1-1	6,7	Lớp KTĐK tự động hóa B K63, Địa tin học A K63, XD dân dụng công nghiệp K63, XD hạ tầng cơ sở K63, KT xây dựng K63, Môi trường K63 (184 SV)	Cơ điện, CNTT, Xây dựng và Môi trường	Tiếp: Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII ... Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII ... Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;	Khoa LLCT
		8,9	Lớp KTĐK tự động hóa B K63, Địa tin học A K63, XD dân dụng công nghiệp K63, XD hạ tầng cơ sở K63, KT xây dựng K63, Môi trường K63 (184 SV)	Cơ điện, CNTT, Xây dựng và Môi trường	Các nội dung cập nhật liên quan đến Quy chế đào tạo 1740, chuẩn đầu ra...	Báo cáo viên
		10	Lớp KTĐK tự động hóa B K63, Địa tin học A K63, XD dân dụng công nghiệp K63, XD hạ tầng cơ sở K63, KT xây dựng K63, Môi trường K63 (184 SV)	Cơ điện, CNTT, Xây dựng và Môi trường	Các nội dung liên quan đến công tác sinh viên theo hướng dẫn của Vụ công tác học sinh sinh viên; Các quy chế về công tác đào tạo, công tác sinh viên do Nhà trường ban hành. Một số nội dung công tác trọng tâm của Nhà trường trong năm học 2019 - 2020 ...	Phòng CTCT-SV
21/8			Toàn khóa 63		Viết bài thu hoạch	Phòng CTCT-SV


 HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN
 ĐẠI HỌC
 MỞ ĐÀ CHẤT
 TS. Lê Xuân Thành

Lịch viết bài thu hoạch tuần công dân sinh viên ngày 22/8/2019 - Khóa 61
Năm học 2019-2020

STT	Lớp	Số SV	Ngày	Tiết	Giảng đường	Khoa
1	XD CT ngầm K61+XD CTN và mỏ K61	28/22	22/8/2019	2	A203	Xây dựng
2	XD Dân dụng công nghiệp A K61	41	22/8/2019	3	A203	Xây dựng
3	XD Dân dụng công nghiệp B K61	39	22/8/2019	4	A203	Xây dựng
4	XD Hạ tầng cơ sở K61	40	22/8/2019	5	A203	Xây dựng
5	Trắc Địa -A K61	44	22/8/2019	7	A203	Trắc địa BD và QLDD
6	Trắc Địa -B K61	36	22/8/2019	8	A203	Trắc địa BD và QLDD
7	QLDD-A K61	38	22/8/2019	9	A203	Trắc địa BD và QLDD
8	QLDD-B K61	38	22/8/2019	10	A203	Trắc địa BD và QLDD
9	Địa Sinh Thái & CNMT K61	53	22/8/2019	2	A204	Môi trường
10	Kỹ Thuật Môi Trường K61	40	22/8/2019	3	A204	Môi trường
11	Khai thác K61	61	22/8/2019	2	A207	Mỏ
12	Tuyển khoáng K61	31	22/8/2019	4	A204	Mỏ
13	Kế toán A - K61	65	22/8/2019	3	A207	Kinh tế và QTKD
14	Kế toán B - K61	59	22/8/2019	5	A204	Kinh tế và QTKD
15	Kế toán C - K61	54	22/8/2019	7	A204	Kinh tế và QTKD
16	Kế toán D - K61	54	22/8/2019	8	A204	Kinh tế và QTKD
17	Kế toán E - K61	58	22/8/2019	9	A204	Kinh tế và QTKD
18	Kế toán G - K61	58	22/8/2019	10	A204	Kinh tế và QTKD
19	Quản trị KD A -K61	55	22/8/2019	2	A205	Kinh tế và QTKD
20	Quản trị KD B-K61	54	22/8/2019	3	A205	Kinh tế và QTKD
21	Quản trị KD C - K61	52	22/8/2019	4	A205	Kinh tế và QTKD
22	Quản trị KD D - K61	52	22/8/2019	5	A205	Kinh tế và QTKD
23	ĐCCT- ĐKT K61+ Địa chất K61	23/19	22/8/2019	7	A205	KH và KT Địa chất
24	Địa chất dầu khí.K61	45	22/8/2019	8	A205	Dầu khí
25	Địa vật lý K61	42	22/8/2019	9	A205	Dầu khí
26	Khoan khai thác K61	60	22/8/2019	4	A207	Dầu khí
27	Lọc hóa dầu A K61	46	22/8/2019	10	A205	Dầu khí
28	Lọc hóa dầu B K61	45	22/8/2019	2	A206	Dầu khí
29	CN chế tạo máy A K61	56	22/8/2019	3	A206	Cơ điện
30	CN chế tạo máy B K61	44	22/8/2019	4	A206	Cơ điện
31	Máy TĐ Thủy Khí K61	49	22/8/2019	5	A206	Cơ điện
32	Máy TB Mỏ K61	37	22/8/2019	7	A206	Cơ điện
33	Hệ Thống điện A K61	42	22/8/2019	8	A206	Cơ điện
34	Hệ Thống điện B K61	42	22/8/2019	9	A206	Cơ điện
35	Điện Khí Hóa K61	41	22/8/2019	10	A206	Cơ điện
36	Tự Động Hóa A K61	64	22/8/2019	5	A207	Cơ điện
37	Tự Động Hóa B K61	66	22/8/2019	7	A207	Cơ điện
38	Tự Động Hóa C K61	63	22/8/2019	8	A207	Cơ điện

39	Tự Động Hóa D K61	54	22/8/2019	2	A208	Cơ điện
40	Điện Tử A K61	62	22/8/2019	9	A207	Cơ điện
41	Điện Tử B K61	60	22/8/2019	10	A207	Cơ điện
42	Điện Tử C K61	58	22/8/2019	3	A208	Cơ điện
43	Công nghệ phần mềm A-K61	52	22/8/2019	4	A208	CNTT
44	Công nghệ phần mềm B-K61	50	22/8/2019	5	A208	CNTT
45	Công nghệ phần mềm C-K61	50	22/8/2019	7	A208	CNTT
46	Công nghệ phần mềm D-K61	49	22/8/2019	8	A208	CNTT
47	Tin học Kinh tế K61	56	22/8/2019	9	A208	CNTT
48	Mạng máy tính A K61	58	22/8/2019	10	A208	CNTT
49	Mạng máy tính B K61	58	22/8/2019	2	A306	CNTT
50	Khoa học máy tính UD A K61	41	22/8/2019	3	A306	CNTT
51	Khoa học máy tính UD B K61	37	22/8/2019	4	A306	CNTT

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

Lịch viết bài thu hoạch tuần công dân sinh viên Khóa 64

Năm học 2019 - 2020

STT	Lớp	Số SV	Ngày	Tiết	Giảng đường	Khoa
1	Lớp Cơ khí	133	31/8/2019	2,3	D1-1	Cơ điện
2	Lớp Kỹ thuật điện	106	31/8/2019	4,5	D1-1	Cơ điện
3	Lớp Tự động hóa	117	31/8/2019	7,8	D1-1	Cơ điện
4	Lớp CNTT từ MSSV 1921050001 đến 1921050140	97	31/8/2019	9,10	D1-1	CNTT
5	Lớp CNTT từ MSSV 1921050141 đến 1921050282	100	31/8/2019	2,3	D2-1	CNTT
6	Lớp CNTT từ MSSV 1921050283 đến 1921050422	100	31/8/2019	4,5	D2-1	CNTT
7	Lớp CNTT từ MSSV 1921050423 đến 1921050562	100	31/8/2019	7,8	D2-1	CNTT
8	Lớp CNTT từ MSSV 1921050563 đến 1921050750	100	31/8/2019	9,10	D2-1	CNTT
9	Khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý đất đai	106	31/8/2019	2,3	D3-1	Trắc địa Bản đồ và QLDD
10	Khoa Dầu khí	90	31/8/2019	4,5	D3-1	Dầu khí
11	Lớp QTKD Từ MSSV 1924010008 đến 1924010370	88	31/8/2019	7,8	D3-1	Kinh tế và QTKD
12	Lớp QTKD Từ MSSV 1924010373 đến 1924010582	88	31/8/2019	9,10	D3-1	Kinh tế và QTKD
13	Lớp QTKD Từ MSSV 1924010583 đến 1924010780	88	31/8/2019	2,3	D4-1	Kinh tế và QTKD
14	Lớp QTKD Từ MSSV 1924010781 đến 1924010990	88	31/8/2019	4,5	D4-1	Kinh tế và QTKD
15	Lớp QTKD Từ MSSV 1924010991 đến 1924011250	88	31/8/2019	7,8	D4-1	Kinh tế và QTKD
16	Lớp Kế toán từ MSSV 1924010002 đến 1924010398	100	31/8/2019	9,10	D4-1	Kinh tế và QTKD
17	Lớp Kế toán từ MSSV 1924010400 đến 1924010778	100	31/8/2019	2,3	HT 300	Kinh tế và QTKD
18	Lớp Kế toán từ MSSV 1924010788 đến 1924011350	100	31/8/2019	4,5	HT 300	Kinh tế và QTKD
19	Lớp Tài chính ngân hàng	100	31/8/2019	7,8	HT 300	Kinh tế và QTKD
20	Khoa Mỏ và Khoa Xây dựng	82	31/8/2019	9,10	HT 300	Khoa Mỏ và Khoa Xây dựng
21	Khoa khoa học kỹ thuật và Địa chất Khoa Môi trường	61	31/8/2019	2,3	D2-3	Khoa KHKT và Địa chất, Khoa Môi trường

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN

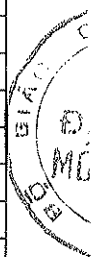


TS. Lê Xuân Thành

Lịch viết bài thu hoạch tuần công dân sinh viên ngày 23/8/2019 Năm học 2019-2020

(K60 và K62 Khoa Kinh tế và QTKD, khoa Cơ điện)

STT	Lớp	Số SV	Ngày	Tiết	Giảng đường	Khoa
1	Điện Tử A K60	40	23/8/2019	2	A203	Cơ điện
2	Điện Tử B K60	43	23/8/2019	3	A203	Cơ điện
3	TĐH A K60	66	23/8/2019	2	A207	Cơ điện
4	TĐH B K60	54	23/8/2019	4	A203	Cơ điện
5	Máy Thiết bị Mô K60	34	23/8/2019	5	A203	Cơ điện
6	Điện Khí Hóa K60	47	23/8/2019	7	A203	Cơ điện
7	Hệ thống điện K60	41	23/8/2019	8	A203	Cơ điện
8	Máy TĐ thủy khí K60+CN chế tạo máy K60	32/34	23/8/2019	3	A207	Cơ điện
9	Công nghệ phần mềm A-K60	48	23/8/2019	9	A203	CNTT
10	Công nghệ phần mềm B-K60	50	23/8/2019	10	A203	CNTT
11	Công nghệ phần mềm C-K60	42	23/8/2019	2	A204	CNTT
12	Mạng máy tính K60	61	23/8/2019	4	A207	CNTT
13	KH Máy tính UD K60+TH trắc địa K60	29/17	23/8/2019	3	A204	CNTT
14	Tin học Kinh tế K60	52	23/8/2019	4	A204	CNTT
15	Khoan thăm dò K60	46	23/8/2019	5	A204	Dầu khí
16	Lọc hóa dầu A K60	51	23/8/2019	7	A204	Dầu khí
17	Lọc hóa dầu B K60	49	23/8/2019	8	A204	Dầu khí
18	Thiết bị dầu K60	61	23/8/2019	5	A207	Dầu khí
19	Địa chất dầu K60	44	23/8/2019	9	A204	Dầu khí
20	Địa vật lý K60	47	23/8/2019	10	A204	Dầu khí
21	Khoan khai thác K60	68	23/8/2019	7	A207	Dầu khí
22	ĐCTV-K60	45	23/8/2019	2	A205	KH và KT Địa chất
23	Địa chất K60	54	23/8/2019	3	A205	KH và KT Địa chất
24	Địa chất công trình K60	62	23/8/2019	8	A207	KH và KT Địa chất
25	ĐST&CNMT A K60	46	23/8/2019	4	A205	Môi trường
26	ĐST&CNMT B K60	47	23/8/2019	5	A205	Môi trường
27	KTMT A K60	41	23/8/2019	7	A205	Môi trường
28	KTMT B K60, XD CT ngầm K60	25/31	23/8/2019	8	A205	Môi trường
29	XD Dân dụng công nghiệp A K60	57	23/8/2019	9	A205	Xây dựng
30	XD Dân dụng công nghiệp B K60	64	23/8/2019	9	A207	Xây dựng
31	XD Hạ tầng cơ sở K60	52	23/8/2019	10	A205	Xây dựng
32	Trắc địa A K60	54	23/8/2019	2	A206	Trắc địa BD và QLDD
33	Địa chính K60	40	23/8/2019	3	A206	Trắc địa BD và QLDD
34	Bản Đồ K60+Trắc Địa Mô K60	22/26	23/8/2019	4	A206	Trắc địa BD và QLDD
35	QLDD K60	53	23/8/2019	5	A206	Trắc địa BD và QLDD
36	XD CT ngầm và mỏ K60	42	23/8/2019	7	A206	Xây dựng
37	Khai thác A K60	46	23/8/2019	8	A206	Mỏ
38	Khai thác B K60	36	23/8/2019	9	A206	Mỏ
39	Khai thác C K60+T.Luyện quặng K.Loại K60	36/22	23/8/2019	10	A206	Mỏ
40	Tuyển khoáng K60	55	23/8/2019	2	A208	Mỏ
41	TĐH A K62	56	23/8/2019	3	A208	Cơ điện
42	TĐH B K62	57	23/8/2019	4	A208	Cơ điện
43	Hệ Thống điện K62	33	23/8/2019	5	A208	Cơ điện
44	Điện Khí Hóa K62	47	23/8/2019	7	A208	Cơ điện
45	Điện Tử A K62	52	23/8/2019	8	A208	Cơ điện
46	Điện Tử B K62	53	23/8/2019	9	A208	Cơ điện
47	CN chế tạo máy K62	62	23/8/2019	10	A207	Cơ điện



82

48	Cơ khí ô tô K62	44	23/8/2019	10	A208	Cơ điện
49	Kế toán A K62	62	23/8/2019	2	B207	Kinh tế và QTKD
50	Kế toán B K62	63	23/8/2019	3	B207	Kinh tế và QTKD
51	Kế toán C K62	60	23/8/2019	4	B207	Kinh tế và QTKD
52	Kế toán D K62	60	23/8/2019	5	B207	Kinh tế và QTKD
53	Kế toán E K62	59	23/8/2019	2	A306	Kinh tế và QTKD
54	Quản trị KD A K62	44	23/8/2019	3	A306	Kinh tế và QTKD
55	Quản trị KD B K62	45	23/8/2019	4	A306	Kinh tế và QTKD
56	Quản trị Dầu K62+Quản trị Mỏ K62	23/21	23/8/2019	5	A306	Kinh tế và QTKD
57	Sinh viên tồn đọng của các khóa cũ		23/8/2019	7	A306	Các khoa

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

95

Lịch viết bài thu hoạch tuần công dân sinh viên ngày 21/8/2019 K62 và K63

Năm học 2019 - 2020

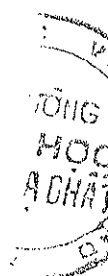
STT	Lớp	Số SV	Ngày	Tiết	Giảng đường	Khoa
1	XD DD và CN K62	35/23	21/8/2019	2	A203	Xây dựng
2	Hạ tầng cơ sở K62, Môi trường K62	25/24	21/8/2019	3	A203	Xây dựng và Môi trường
3	Trắc Địa K62	53	21/8/2019	4	A203	Trắc địa BD và QLDD
4	QLĐĐ K62	51	21/8/2019	5	A203	Trắc địa BD và QLDD
5	Khai thác K62	43	21/8/2019	7	A203	Mỏ
6	Địa chất K62, Tuyển khoáng K62	30/23	21/8/2019	8	A203	KH và KT Địa chất và Mỏ
7	Khoan khai thác K62+Thiết bị dầu khí K62	28/20	21/8/2019	9	A203	Dầu khí
8	Lọc hóa dầu K62	31	21/8/2019	10	A203	Dầu khí
9	Khoa học máy tính UD A K62	41	21/8/2019	2	A204	CNTT
10	Khoa học máy tính UD B K62	41	21/8/2019	3	A204	CNTT
11	Tin học Kinh tế K62	50	21/8/2019	4	A204	CNTT
12	Mạng máy tính A K62	52	21/8/2019	5	A204	CNTT
13	Mạng máy tính B K62	61	21/8/2019	2	A207	CNTT
14	Mạng máy tính C K62	46	21/8/2019	7	A204	CNTT
15	Công nghệ phần mềm A K62	54	21/8/2019	8	A204	CNTT
16	Công nghệ phần mềm B K62	52	21/8/2019	9	A204	CNTT
17	Công nghệ phần mềm C K62	51	21/8/2019	10	A204	CNTT
18	Công nghệ phần mềm D K62	50	21/8/2019	2	A205	CNTT
19	CN phần mềm A K63	71	21/8/2019	3	A207	CNTT
20	CN phần mềm B K63	72	21/8/2019	4	A207	CNTT
21	Địa tin học A K63	35	21/8/2019	3	A205	CNTT
22	Địa tin học B K63	35	21/8/2019	4	A205	CNTT
23	Hệ thống thông tin A K63	49	21/8/2019	5	A205	CNTT
24	Hệ thống thông tin B K63	48	21/8/2019	7	A205	CNTT
25	KH máy tính ứng dụng A K63	44	21/8/2019	8	A205	CNTT
26	KH máy tính ứng dụng B K63	43	21/8/2019	9	A205	CNTT
27	KH máy tính ứng dụng C K63	43	21/8/2019	10	A205	CNTT
28	Mạng máy tính A K63 và LThông CNTT K63	47	21/8/2019	2	A206	CNTT
29	Mạng máy tính B K63	45	21/8/2019	3	A206	CNTT
30	Mạng máy tính C K63	45	21/8/2019	4	A206	CNTT
31	Tin học kinh tế A K63	46	21/8/2019	5	A206	CNTT
32	Tin học kinh tế B K63	45	21/8/2019	7	A206	CNTT
33	Cơ khí ô tô K63 và LThông Cơ điện K63	40	21/8/2019	8	A206	Cơ điện
34	Công nghệ chế tạo máy K63	30	21/8/2019	9	A206	Cơ điện
35	KTĐK tự động hóa A K63	63	21/8/2019	5	A207	Cơ điện

36	KTĐK tự động hóa B K63	63	21/8/2019	7	A207	Cơ điện
37	Kỹ thuật điện A K63	40	21/8/2019	10	A206	Cơ điện
38	Kỹ thuật điện B K63	39	21/8/2019	2	A208	Cơ điện
39	CNKT hóa học K63, Địa chất dầu K63, Kỹ thuật dầu K63, LThông dầu K63	51	21/8/2019	3	A208	Dầu khí
40	Thiết bị dầu K63, Địa chất K63	37	21/8/2019	4	A208	Dầu khí, Khoa KH và KT Địa chất
41	Kế toán A K63	60	21/8/2019	8	A207	Kinh tế và QTKD
42	Kế toán B K63	58	21/8/2019	5	A208	Kinh tế và QTKD
43	Kế toán C K63	59	21/8/2019	7	A208	Kinh tế và QTKD
44	Kế toán D K63	57	21/8/2019	8	A208	Kinh tế và QTKD
45	Kế toán E K63	57	21/8/2019	9	A208	Kinh tế và QTKD
46	Kế toán G K63, LThông kế toán K63	60	21/8/2019	9	A207	Kinh tế và QTKD
47	QTKD A K63	59	21/8/2019	10	A208	Kinh tế và QTKD
48	QTKD B K63	54	21/8/2019	2	A306	Kinh tế và QTKD
49	QTKD C K63	60	21/8/2019	10	A207	Kinh tế và QTKD
50	QTKD D K63	54	21/8/2019	3	A306	Kinh tế và QTKD
51	Khai thác K63, Tuyển khoáng K63	55	21/8/2019	4	A306	Mỏ
52	QL Đất đai K63	44	21/8/2019	5	A306	Trắc địa BD và QLDD
53	Trắc địa K63, LThông Trắc địa K63	57	21/8/2019	7	A306	Trắc địa BD và QLDD
54	KT xây dựng K63, XD công trình ngầm K63, XD hạ tầng cơ sở K63	58	21/8/2019	8	A306	Xây dựng
55	XD dân dụng công nghiệp K63 và Môi trường K63	48	21/8/2019	9	A306	Xây dựng và Môi trường

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành



85

LỊCH SINH HOẠT LỚP DÀNH CHO SINH VIÊN KHÓA CUỐI

Ngày 12 tháng 01 năm 2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
1	Mạng máy tính K60	CNTT	57	2,3	A203	12/1/2020	
2	KH Máy tính UD K60	CNTT	28	4,5	A203	12/1/2020	
3	Tin học Kinh tế K60	CNTT	48	2,3	A204	12/1/2020	
4	Tin học trắc địa K60	CNTT	17	4,5	A204	12/1/2020	
5	Công nghệ phần mềm A+B K60	CNTT	98	2,3	D1-1	12/1/2020	
6	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	42	2,3	A205	12/1/2020	
7	Điện khí hóa K60	Cơ điện	47	4,5	A205	12/1/2020	D 203
8	Hệ thống điện K60	Cơ điện	41	2,3	A208	12/1/2020	
9	Tự động hóa A K60	Cơ điện	66	4,5	A208	12/1/2020	
10	Tự động hóa B K60	Cơ điện	54	4,5	A303	12/1/2020	
11	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	32	2,3	A304	12/1/2020	
12	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	34	4,5	A304	12/1/2020	
13	Máy và Thiết bị mô K60	Cơ điện	34	4,5	D203	12/1/2020	
14	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	83	2,3	A207	12/1/2020	
15	Địa chất dầu K60	Dầu khí	40	2,3	A305	12/1/2020	
16	Địa vật lý K60	Dầu khí	45	4,5	A305	12/1/2020	
17	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	54	2,3	A306	12/1/2020	
18	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	49	4,5	A306	12/1/2020	
19	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	57	2,3	A307	12/1/2020	
20	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	45	4,5	A307	12/1/2020	
21	Khoan khai thác K60	Dầu khí	67	4,5	A207	12/1/2020	
22	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	45	4,5	A308	12/1/2020	
23	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	54	2,3	A403	12/1/2020	
24	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	62	4,5	A403	12/1/2020	
25	Tuyển khoáng K60	Mỏ	54	2,3	A404	12/1/2020	
26	Khai thác A K60	Mỏ	54	4,5	A404	12/1/2020	
27	Khai thác B K60	Mỏ	46	2,3	A405	12/1/2020	
28	Khai thác C K60	Mỏ	38	4,5	A405	12/1/2020	
29	Tuyển luyện K60	Mỏ	37	2,3	A406	12/1/2020	
30	Địa sinh thái A K60	Môi trường	47	2,3	A206	12/1/2020	
31	Địa sinh thái B K60	Môi trường	48	4,5	A206	12/1/2020	
32	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	40	2,3	A303	12/1/2020	
33	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	28	7,8	A203	12/1/2020	
34	Bản đồ K60	Trắc địa BD & QLDD	22	4,5	A406	12/1/2020	
35	Địa chính K60	Trắc địa BD & QLDD	40	2,3	A308	12/1/2020	
36	Trắc địa K60	Trắc địa BD & QLDD	53	2,3	A407	12/1/2020	
37	Trắc địa Mỏ K60	Trắc địa BD & QLDD	26	4,5	A407	12/1/2020	
38	Quản lý đất đai A + B K61	Trắc địa BD & QLDD	74	2,3	A408	12/1/2020	

Lưu ý: Các lớp có thể điều chỉnh lịch sinh hoạt nói trên cho phù hợp với lịch học tập và thực tập. Thông tin chi tiết đề nghị gửi bằng văn bản về Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (Chuyên viên Đào Thị Thơm: 0987573465).

LỊCH SINH HOẠT LỚP DÀNH CHO SINH VIÊN KHÓA CUỐI

Ngày 12 tháng 01 năm 2020

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Giảng đường	Ngày	Ghi chú
39	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	51	4,5	A408	12/1/2020	
40	XD CTN và Mô K60	Xây dựng	44	2,3	A409	12/1/2020	
41	XD CTN K60	Xây dựng	28	4,5	A409	12/1/2020	
42	XD DD CN A K60	Xây dựng	56	2,3	A402	12/1/2020	
43	XD DD CN B K60	Xây dựng	63	4,5	A402	12/1/2020	
44	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	120	4,5	D1-1	12/1/2020	
45	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	53	2,3	D202	12/1/2020	
46	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	51	4,5	D202	12/1/2020	
47	Kế toán E + G K61	Kinh tế & QTKD	104	2,3	D2-1	12/1/2020	
48	QTKD B + C K61	Kinh tế & QTKD	82	4,5	D2-1	12/1/2020	
49	QTKD A + D K61	Kinh tế & QTKD	114	2,3	D3-1	12/1/2020	

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - SINH VIÊN


TS. Lê Xuân Thành

Lưu ý: Các lớp có thể điều chỉnh lịch sinh hoạt nói trên cho phù hợp với lịch học tập và thực tập. Thông tin chi tiết đề nghị gửi bằng văn bản về Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (Chuyên viên Đào Thị Thơm: 0987573465).

LỊCH SINH HOẠT LỚP ĐẦU NĂM HỌC 2018 - 2019
CÁC LỚP ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VÀ LIÊN THÔNG TỪ K59 ĐẾN K62

STT	Lớp	Khoa	Tiết	phòng	Khu	Ngày sinh hoạt	Ghi chú
1	Khai thác A K59	Mỏ	2,3	A203	Khu A	16/9/2018	
2	Khai thác B K59	Mỏ	2,3	A204	Khu A	16/9/2018	
3	Khai thác C K59	Mỏ	2,3	A205	Khu A	16/9/2018	
4	Khai thác D K59	Mỏ	2,3	A206	Khu A	16/9/2018	
5	Khai thác G K59	Mỏ	2,3	A208	Khu A	16/9/2018	
6	Tuyển luyện K59	Mỏ	2,3	A303	Khu A	16/9/2018	
7	Tuyển khoáng A K59	Mỏ	2,3	A304	Khu A	16/9/2018	
8	Tuyển khoáng B K59	Mỏ	2,3	A305	Khu A	16/9/2018	
9	Khai thác K61	Mỏ	4,5	A306	Khu A	16/9/2018	
10	Tuyển khoáng K61 + K62	Mỏ	7,8	D5-2	Khu A	16/9/2018	
11	Khai thác A K60	Mỏ	7,8	A203	Khu A	16/9/2018	
12	Khai thác B K60	Mỏ	7,8	A204	Khu A	16/9/2018	
13	Khai thác C K60	Mỏ	7,8	A205	Khu A	16/9/2018	
14	Tuyển khoáng K60	Mỏ	7,8	A206	Khu A	16/9/2018	
15	Tuyển luyện K60	Mỏ	7,8	A208	Khu A	16/9/2018	
16	Khai thác K62 + CĐ K61 + LT Mỏ K62	Mỏ	7,8	A303	Khu A	16/9/2018	
17	Tin địa chất K59	CNTT	4,5	A203	Khu A	16/9/2018	
18	Tin Kinh tế A K59	CNTT	4,5	A204	Khu A	16/9/2018	
19	Tin Kinh tế B K59	CNTT	4,5	A205	Khu A	16/9/2018	
20	Mạng máy tính A + B K59	CNTT	4,5	A206	Khu A	16/9/2018	
21	Công nghệ phần mềm A K59	CNTT	4,5	A207	Khu A	16/9/2018	
22	Công nghệ phần mềm B K59	CNTT	4,5	A208	Khu A	16/9/2018	
23	Tin trắc địa K59	CNTT	4,5	A303	Khu A	16/9/2018	
24	Tin học Mỏ K59	CNTT	4,5	A304	Khu A	16/9/2018	
25	Tin học kinh tế K61	CNTT	9,10	A203	Khu A	16/9/2018	
26	Công nghệ phần mềm A K61	CNTT	9,10	A204	Khu A	16/9/2018	
27	Công nghệ phần mềm B K61	CNTT	9,10	A205	Khu A	16/9/2018	
28	Công nghệ phần mềm C K61	CNTT	9,10	A206	Khu A	16/9/2018	
29	Công nghệ phần mềm D K61	CNTT	9,10	A207	Khu A	16/9/2018	
30	Mạng máy tính A K61	CNTT	9,10	A208	Khu A	16/9/2018	
31	Mạng máy tính B K61	CNTT	9,10	A303	Khu A	16/9/2018	
32	Khoa học máy tính ứng dụng A K61	CNTT	9,10	A304	Khu A	16/9/2018	
33	Khoa học máy tính ứng dụng B K61	CNTT	9,10	A305	Khu A	16/9/2018	
34	Tin Kinh tế K60	CNTT	2,3	A306	Khu A	16/9/2018	
35	Mạng máy tính K60	CNTT	2,3	A307	Khu A	16/9/2018	
36	Công nghệ phần mềm A K60	CNTT	2,3	A308	Khu A	16/9/2018	
37	Công nghệ phần mềm B K60	CNTT	2,3	A402	Khu A	16/9/2018	
38	Công nghệ phần mềm C K60	CNTT	2,3	A403	Khu A	16/9/2018	
39	Khoa học máy tính UD K60	CNTT	2,3	A404	Khu A	16/9/2018	
40	Tin trắc địa K60 + C.đăng K61	CNTT	2,3	A405	Khu A	16/9/2018	
41	Khoa học máy tính UD A K62	CNTT	4,5	A308	Khu A	16/9/2018	
42	Khoa học máy tính UD B K62	CNTT	4,5	A402	Khu A	16/9/2018	
43	Tin học Kinh tế K62	CNTT	4,5	A403	Khu A	16/9/2018	
44	Mạng máy tính A K62	CNTT	4,5	A404	Khu A	16/9/2018	
45	Mạng máy tính B K62	CNTT	4,5	A405	Khu A	16/9/2018	
46	Mạng máy tính C K62	CNTT	4,5	A305	Khu A	16/9/2018	
47	Công nghệ phần mềm A K62	CNTT	7,8	A305	Khu A	16/9/2018	



48	Công nghệ phần mềm B K62	CNTT	7,8	A306	Khu A	16/9/2018	
49	Công nghệ phần mềm C K62	CNTT	7,8	A307	Khu A	16/9/2018	
50	Công nghệ phần mềm D K62+ LT CNTT K62	CNTT	7,8	A308	Khu A	16/9/2018	
51	Địa sinh thái A K60	Môi trường	2,3	A406	Khu A	16/9/2018	
52	Địa sinh thái B K60	Môi trường	2,3	A407	Khu A	16/9/2018	
53	Kỹ thuật môi trường A K60	Môi trường	2,3	A408	Khu A	16/9/2018	
54	Kỹ thuật môi trường B K60	Môi trường	2,3	A409	Khu A	16/9/2018	
55	Địa sinh thái A K59	Môi trường	4,5	A406	Khu A	16/9/2018	
56	Địa sinh thái B K59	Môi trường	4,5	A407	Khu A	16/9/2018	
57	Kỹ thuật môi trường A K59	Môi trường	4,5	A408	Khu A	16/9/2018	
58	Kỹ thuật môi trường B K59	Môi trường	4,5	A409	Khu A	16/9/2018	
59	Kỹ thuật môi trường K61 + CĐ M.trường K61	Môi trường	7,8	A402	Khu A	16/9/2018	
60	Địa sinh thái CNMT K61	Môi trường	7,8	A403	Khu A	16/9/2018	
61	Kỹ thuật môi trường K62	Môi trường	7,8	A404	Khu A	16/9/2018	
62	XD Dân dụng CN A+B K59	Xây dựng	2,3	D502	Khu A	16/9/2018	
63	XD Hạ tầng cơ sở K59	Xây dựng	7,8	A407	Khu A	16/9/2018	
64	XD CTN và Mô K59 + XDCTNgâm & Mô K61	Xây dựng	7,8	A408	Khu A	16/9/2018	
65	XD CTN A + B K59	Xây dựng	7,8	A409	Khu A	16/9/2018	
66	XD CT Ngâm K61	Xây dựng	9,10	A306	Khu A	16/9/2018	
67	XDDD và công nghiệp A + B K61	Xây dựng	9,10	D503	Khu A	16/9/2018	
68	Hạ tầng cơ sở K61	Xây dựng	9,10	A308	Khu A	16/9/2018	
69	XD DD CN A+B K60	Xây dựng	9,10	D5-2	Khu A	16/9/2018	
70	Hạ tầng cơ sở K60	Xây dựng	9,10	A404	Khu A	16/9/2018	
71	XD CTN và Mô K60 + CĐ Xây dựng K61	Xây dựng	9,10	A405	Khu A	16/9/2018	
72	XD CTN K60	Xây dựng	9,10	A406	Khu A	16/9/2018	
73	XD Dân dụng CN K62 + LT Xây dựng K62	Xây dựng	9,10	A407	Khu A	16/9/2018	
74	Hạ tầng cơ sở K62	Xây dựng	9,10	A408	Khu A	16/9/2018	
75	AVG K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D202	Khu A	16/9/2018	
76	Bản đồ K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D203	Khu A	16/9/2018	
77	Địa chính A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D204	Khu A	16/9/2018	
78	Địa chính B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D302	Khu A	16/9/2018	
79	Trắc địa A K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D303	Khu A	16/9/2018	
80	Trắc địa B K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D304	Khu A	16/9/2018	
81	Trắc địa Mô K59	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D402	Khu A	16/9/2018	
82	Bản đồ K60	Trắc địa BĐ QLDD	2,3	D403	Khu A	16/9/2018	
83	Địa chính K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D202	Khu A	16/9/2018	
84	Quản lý đất đai K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D203	Khu A	16/9/2018	
85	Trắc địa K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D204	Khu A	16/9/2018	
86	Trắc địa Mô K60	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D302	Khu A	16/9/2018	
87	Trắc địa A K61 + CĐ TĐ K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D303	Khu A	16/9/2018	
88	Trắc địa B K61	Trắc địa BĐ QLDD	4,5	D304	Khu A	16/9/2018	
89	Quản lý đất đai A K61	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D202	Khu A	16/9/2018	
90	Quản lý đất đai B K61	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D203	Khu A	16/9/2018	
91	Trắc địa K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D204	Khu A	16/9/2018	
92	Quản lý đất đai K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D302	Khu A	16/9/2018	
93	LT TĐ K62	Trắc địa BĐ QLDD	7,8	D303	Khu A	16/9/2018	
94	Kế toán A+B K61	Kinh tế & QTKD	4,5	D503	Khu A	16/9/2018	
95	QTKD A K60 + QTKD C K60	Kinh tế & QTKD	2,3	D503	Khu A	16/9/2018	
96	QTKD Mô K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D304	Khu A	16/9/2018	

97	Kế toán A K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D402	Khu A	16/9/2018	
98	Kế toán B K60	Kinh tế & QTKD	7,8	D403	Khu A	16/9/2018	
99	Kế toán C K60	Kinh tế & QTKD	9,10	D202	Khu A	16/9/2018	
100	KT T.chính công K60	Kinh tế & QTKD	9,10	D203	Khu A	16/9/2018	
101	QTKD C K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D204	Khu A	16/9/2018	
102	QTKD dầu K60 + QTKD B K60	Kinh tế và QTKD	4,5	D502	Khu A	16/9/2018	
103	QTKD A K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D302	Khu A	16/9/2018	
104	QTKD B K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D303	Khu A	16/9/2018	
105	Kế toán D K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D304	Khu A	16/9/2018	
106	QTKD D K61+ CĐ Kinh tế K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D403	Khu A	16/9/2018	
107	Kế toán C K61	Kinh tế & QTKD	2,3	B201	Khu A	16/9/2018	
108	Kế toán E K61	Kinh tế & QTKD	9,10	D402	Khu A	16/9/2018	
109	Kế toán G K61	Kinh tế & QTKD	2,3	B202	Khu A	16/9/2018	
110	Kế toán C K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B203	Khu A	16/9/2018	
111	Kế toán A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B204	Khu A	16/9/2018	
112	Kế toán D K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B205	Khu A	16/9/2018	
113	Kế toán E K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B206	Khu A	16/9/2018	
114	Kế toán B K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B207	Khu A	16/9/2018	
115	Quản trị KD A K62	Kinh tế & QTKD	2,3	B303	Khu A	16/9/2018	
116	Quản trị KD B K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B305	Khu A	16/9/2018	
117	Quản trị Dầu K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B306	Khu A	16/9/2018	
118	Quản trị Mỏ K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B401	Khu A	16/9/2018	
119	LT kinh tế K62	Kinh tế & QTKD	4,5	B404	Khu A	16/9/2018	
120	ĐCCT A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B201	Khu A	16/9/2018	
121	ĐCCT B K59	KH và KT Địa chất	4,5	B202	Khu A	16/9/2018	
122	Địa chất A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B203	Khu A	16/9/2018	
123	Địa chất B K59	KH và KT Địa chất	7,8	B503	Khu A	16/9/2018	
124	Nguyên liệu khoáng K59	KH và KT Địa chất	4,5	B205	Khu A	16/9/2018	
125	ĐCTV A K59	KH và KT Địa chất	4,5	B206	Khu A	16/9/2018	
126	ĐCTV B K59	KH và KT Địa chất	7,8	B502	Khu A	16/9/2018	
127	ĐC Công trình K60	KH và KT Địa chất	4,5	B303	Khu A	16/9/2018	
128	Địa chất K60	KH và KT Địa chất	2,3	B305	Khu A	16/9/2018	
129	ĐC Thủy văn K60	KH và KT Địa chất	2,3	B306	Khu A	16/9/2018	
130	Địa chất K61 + Địa chất CT- Địa kỹ thuật K61 + CĐ Địa chất K61	KH và KT Địa chất	2,3	B401	Khu A	16/9/2018	
131	Địa chất K62 + LT Địa chất K62	KH và KT Địa chất	2,3	B404	Khu A	16/9/2018	
132	Địa chất dầu K59	Dầu khí	7,8	B201	Khu A	16/9/2018	
133	Địa vật lý K59	Dầu khí	7,8	B202	Khu A	16/9/2018	
134	Khoan khai thác B K59	Dầu khí	7,8	B203	Khu A	16/9/2018	
135	Khoan khai thác A K59	Dầu khí	7,8	B204	Khu A	16/9/2018	
136	Lọc hóa dầu A K59	Dầu khí	7,8	B205	Khu A	16/9/2018	
137	Lọc hóa dầu B K59	Dầu khí	7,8	B206	Khu A	16/9/2018	
138	Khoan khai thác K60	Dầu khí	7,8	B207	Khu A	16/9/2018	
139	Lọc hoá dầu A+B K61	Dầu khí	7,8	B303	Khu A	16/9/2018	
140	Thiết bị dầu K59	Dầu khí	7,8	B305	Khu A	16/9/2018	
141	Địa chất dầu K60	Dầu khí	7,8	B306	Khu A	16/9/2018	
142	Địa vật lý K60	Dầu khí	9,10	B201	Khu A	16/9/2018	
143	Lọc hóa dầu A K60	Dầu khí	9,10	B202	Khu A	16/9/2018	
144	Lọc hóa dầu B K60	Dầu khí	9,10	B203	Khu A	16/9/2018	
145	Thiết bị dầu K60	Dầu khí	9,10	B204	Khu A	16/9/2018	
146	Khoan thăm dò K60	Dầu khí	9,10	B205	Khu A	16/9/2018	
147	Địa vật lý K61	Dầu khí	9,10	B206	Khu A	16/9/2018	
148	Khoan khai thác K61	Dầu khí	9,10	B207	Khu A	16/9/2018	

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148



149	Địa chất dầu K61	Dầu khí	9,10	B303	Khu A	16/9/2018	
150	Thiết bị dầu K62	Dầu khí	9,10	B305	Khu A	16/9/2018	
151	Khoan khai thác K62	Dầu khí	9,10	B306	Khu A	16/9/2018	
152	Lọc hóa dầu K62	Dầu khí	9,10	A409	Khu A	16/9/2018	
153	Điện khí hóa K59	Cơ điện	2,3	B405	Khu A	16/9/2018	
154	Điện Điện tử A K59	Cơ điện	2,3	B501	Khu A	16/9/2018	
155	Điện Điện tử B K59	Cơ điện	2,3	B502	Khu A	16/9/2018	
156	Hệ thống điện K59	Cơ điện	2,3	B503	Khu A	16/9/2018	
157	Máy và Tụ Mỏ K59	Cơ điện	2,3	B504	Khu A	16/9/2018	
158	Tự động hóa A K59	Cơ điện	2,3	B505	Khu A	16/9/2018	
159	Điện khí hóa K60+Hệ thống điện K60	Cơ điện	2,3	B506	Khu A	16/9/2018	
160	Tự động hóa B K59	Cơ điện	2,3	B507	Khu A	16/9/2018	
161	Máy và tự động thủy khí K59	Cơ điện	4,5	B405	Khu A	16/9/2018	
162	Tự động hóa A K60	Cơ điện	4,5	B501	Khu A	16/9/2018	
163	Tự động hóa B K60	Cơ điện	4,5	B502	Khu A	16/9/2018	
164	Máy và tự động thủy khí K60	Cơ điện	4,5	B503	Khu A	16/9/2018	
165	CN chế tạo máy K60	Cơ điện	4,5	B504	Khu A	16/9/2018	
166	Máy và Thiết bị mỏ K60	Cơ điện	4,5	B505	Khu A	16/9/2018	
167	Điện Điện tử A + B K60	Cơ điện	4,5	B506	Khu A	16/9/2018	
168	Tự động hóa D K61	Cơ điện	7,8	B507	Khu A	16/9/2018	
169	Điện - Điện tử A K61	Cơ điện	7,8	B401	Khu A	16/9/2018	
170	Điện khí hoá K61	Cơ điện	7,8	B404	Khu A	16/9/2018	
171	Máy và thiết bị mỏ K61	Cơ điện	7,8	B405	Khu A	16/9/2018	
172	Máy và Tự động thủy khí K61	Cơ điện	7,8	B501	Khu A	16/9/2018	
173	Tự động hoá A K61	Cơ điện	2,3	A207	Khu A	16/9/2018	
174	Tự động hoá B K61	Cơ điện	7,8	A207	Khu A	16/9/2018	
175	Tự động hoá C K61+ CĐ Mỏ K61	Cơ điện	9,10	B506	Khu A	16/9/2018	
176	Công nghệ Chế tạo máy A+B K61	Cơ điện	4,5	B207	Khu A	16/9/2018	
177	Hệ thống điện A+B K61	Cơ điện	7,8	B506	Khu A	16/9/2018	
178	Điện Điện tử B+C K61	Cơ điện	4,5	B204	Khu A	16/9/2018	
179	TĐH A K62	Cơ điện	9,10	B401	Khu A	16/9/2018	
180	TĐH B K62	Cơ điện	9,10	B404	Khu A	16/9/2018	
181	Hệ Thống điện K62	Cơ điện	9,10	B405	Khu A	16/9/2018	
182	Điện Khí Hóa K62	Cơ điện	9,10	B501	Khu A	16/9/2018	
183	Điện Tử A K62	Cơ điện	9,10	B502	Khu A	16/9/2018	
184	Điện Tử B K62	Cơ điện	9,10	B503	Khu A	16/9/2018	
185	CN chế tạo máy K62	Cơ điện	9,10	B504	Khu A	16/9/2018	
186	Cơ khí Ô tô K62	Cơ điện	9,10	B505	Khu A	16/9/2018	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



TS. Lê Xuân Thành

